

1 Sử-ký

Mục-đích: Để hợp-nhất dân của Đức Chúa TRỜI, để truy-nguyên dòng-dõi của Đa-vít, và để dạy rằng sự thờ-phượng đích-thực phải là trung-tâm điểm của đời sống cá-nhân và quốc-gia

Người viết: E-xo-ra theo truyền-thống Giu-đa

Viết cho: Tất cả Y-sơ-ra-ên

Ngày viết: Khoảng 430 TC (Trước Christ giáng-sinh), ghi lại các biến-cố xảy ra từ khoảng 1000-960 TC

Bối-cảnh: Sách 1 Sử-ký đi song song với sách 2 Sa-mu-ên và phục-vụ độc giả như sách chú giải cho 2 Sa-mu-ên. Được viết trong thời-kỳ bị lưu-đày theo quan-điểm thầy tế-lễ, sách 1 Sử-ký nhấn mạnh đến lịch-sử tôn-giáo của Giu-đa và Y-sơ-ra-ên.

Câu gốc: “Và Đa-vít nhận ra rằng Đức GIA-VÊ đã vững-lập mình làm vua trên Y-sơ-ra-ên, và rằng vương-quốc mình được tôn cao, vì có dân Y-sơ-ra-ên của Ngài.” (14.2)

Nhân-vật chính: Đa-vít và Sa-lô-môn

Chỗ chính: Hép-rôn, Giê-ru-sa-lem, đền-thờ

Ý chính: Một gia-phổ dày cộm cung-cấp nhiều ý-niệm về gốc gác, truyền-thống và chung cuộc. Sách 1 Sử-ký truy-nguyên nguồn-gốc của một dân-tộc từ A-đam, kể lại dòng-dõi vua chúa và kế-hoạch thương-yêu của một Đức Chúa TRỜI riêng tư. Khi chúng ta đọc sách 1 Sử-ký, chúng ta có một cái nhìn thoáng qua Đức Chúa TRỜI là Đấng đang làm việc xuyên qua dân Ngài cho các thế-hệ. Nếu bạn là một Christ-nhân, thì những người này cũng là tổ-tiên của bạn. Khi bạn đọc tới phần này của Lời Đức Chúa TRỜI, hãy đọc các câu chuyện của họ với sự kính-sợ và tôn-kính, và hãy nhận-lấy một sự an-ninh và hiểu biết mới trong mối liên-hệ của bạn với Đức Chúa TRỜI.

Quyển sách trước, sách 2 Vua, chấm dứt với việc dân trong cả hai vương-quốc Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đều bị đi đày, một thời-đại đen tối của dân Đức Chúa TRỜI. Kế tiếp là hai sách Sử-ký (trong nguyên-ngữ, hai sách 1 và 2 Sử-ký là một sách Sử-ký). Được viết trong thời-kỳ bị lưu-đày, nó tóm tắt lịch-sử của Y-sơ-ra-ên, nhấn mạnh truyền-thống thuộc linh của dân Y-sơ-ra-ên trong cố-gắng hợp-nhất dân-tộc này. Người viết đã cân-thận dệt các bài học thuộc linh chính chung với việc dạy-dỗ các lễ thật về đạo-đức. Trong hai quyển sách Sử-ký này, vương-quốc phương bắc hoàn-toàn bị bỏ qua, các chiến-thắng của Đa-vít—chớ không phải các tội-lỗi của ông—được nhắc đến, và đền-thờ được coi là trung-tâm sinh-hoạt của đời sống quốc-gia.

Sách 1 Sử-ký bắt đầu với A-đam, rồi trong chín chương, trước-giả cho chúng ta biết danh-sách các người nổi tiếng trong lịch-sử Y-sơ-ra-ên với sự nhấn-mạnh đặc-biệt đến hoàng-tộc Đa-vít. Phần còn lại của quyển sách này cho biết chuyện của Đa-vít—vĩ-nhân của Đức Chúa TRỜI, vì vua vĩ-đại của dân Y-sơ-ra-ên—người phụng-sự Đức Chúa TRỜI và đã đề ra một thiết-kế cho việc xây-cắt đền-thờ và thờ-phượng trong đền-thờ.

1 Sử-ký là sách bổ-túc vô-giá cho sách 2 Sa-mu-ên và là một sự nhắc nhở đến sự cần-thiết cho việc truy-nguyên

các nguồn-gốc, và như thế việc khám-phá lại cội nguồn của chúng ta.

Khi đọc sách 1 Sử-ký, xin quý vị truy-nguyên truyền-thống kinh-sợ Đức Chúa TRỜI của riêng quý vị. Xin quý vị tạ ơn Đức Chúa TRỜI cho các bậc tiền-bô thuộc linh của mình, và xin quý vị giao-phó chính quý vị cho việc truyền lại lễ thật của Đức Chúa TRỜI cho thế-hệ sau.

Ghi-chú:

Tựa của sách này là Sử-ký (Sách Lịch-sử), không dịch tựa Anh-ngữ Chronicles (Biên-niên-sử, lịch-sử chép theo thứ-tự hằng năm)

A. CÁC GIA-PHỒ CỦA Y-SƠ-RA-ÊN (1.1-9.44)

1. Tổ-tiên của dân-tộc ấy (1.1-3.24)

Con cháu của A-đam (1.1-1.27)

1¹A-đam, Sét, Ê-nót, ²Kê-nan, Ma-ha-la-le, Giê-rết, ³Hê-nóc, Mê-tu-sê-la, Lê-méc, ⁴Nô-ê, Sem, Cham, và Gia-phết.

⁵Các con trai của Gia-phết là Gô-me, Ma-gôc, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-siéc, và Ti-ra. ⁶Các con trai của Gô-me là Ách-kê-na, Đì-phát, và Tô-ga-ma. ⁷Các con trai của Gia-van là Ê-li-sa, Ta-rê-si, Kít-tim, và Rô-da-nim.

⁸Các con trai của Cham là Cúc, Mích-ra-im⁽¹⁾, Phút, và Ca-na-an. ⁹Các con trai của Cúc là Sê-ba, Ha-vi-la, Sáp-ta, Ra-ê-ma, và Sáp-tê-ca; và những con trai của Ra-ê-ma là Sê-ba và Đê-đan. ¹⁰Và Cúc thành cha của Nim-rôt; người bắt đầu làm một người phi-thường trên trái đất. ¹¹Và Mích-ra-im thành cha của dân Lu-đim, A-na-mim, Lê-ha-bim, Náp-tu-him, ¹²Phát-ru-sim, Cách-lu-him, từ đó ra dân Phi-li-tin và Cáp-tô-rim. ¹³Và Ca-na-an thành cha của Si-đôn, là con đầu lòng của người, và Hêch, ¹⁴và dân Giê-bu-sít, dân A-mô-rít, dân Ghi-rê-ga-sít, ¹⁵dân Hê-vít, dân A-rê-kít, dân Si-nít, ¹⁶dân A-va-đít, dân Xê-ma-rít, và dân Ha-ma-tít.

¹⁷Các con trai của Sem là Ê-lam, A-su-rơ, A-bác-sát, Lút, A-ram, Út-xơ, Hu-lơ, Ghê-te, và Mê-siéc. ¹⁸Và A-bác-sát thành cha của Sê-lách, và Sê-lách thành cha của Hê-be. ¹⁹Và 2 trai được sinh cho Hê-be, tên một người là Bê-lét⁽²⁾ vì trong các ngày ấy trái đất bị phân-chia; tên em của người là Giốc-tan. ²⁰Và Giốc-tan thành cha của A-mô-đát, Sê-lép, Ha-sa-ma-vết, Giê-rách, ²¹Ha-đô-ram, U-xa, Đic-la, ²²Ê-banh, A-bi-ma-ên, Sê-ba, ²³Ô-phia, Ha-vi-la, và Giô-báp; tất cả những người này là các con trai của Giốc-tan.

²⁴Sem, A-bác-sát, Sê-lách, ²⁵Hê-be, Bê-lét, Rê-hu, ²⁶Sê-rúc, Na-cô, Tha-rê, ²⁷Áp-ram, tức là Áp-ra-ham.

Con cháu của Áp-ra-ham (1.28-1.54)

²⁸Các con trai của Áp-ra-ham là Y-sác và Ích-ma-ên. ²⁹Đây là các gia-phồ của họ: con đầu lòng của Ích-ma-ên là Nê-ba-giôt, kế đến là Kê-đa, Át-bê-ên, Mi-bô-sam, ³⁰Mích-ma, Đu-ma, Ma-sa, Ha-đát, Thê-ma, ³¹Giê-thu, Na-phích và Két-ma; đây là các con trai của Ích-ma-ên.

³²Và các con trai của Kê-tu-ra, vợ nhỏ của Áp-ra-ham, mà bà đã sinh ra là Xim-ran, Giốc-san, Mê-đan, Ma-đi-an, Dích-bác, và Su-ách. Và các con trai của Giốc-san là Sê-ba và Đê-đan. ³³Và các con trai của Ma-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Ha-nóc, A-bi-đa, và Ên-đa. Tất cả các người này là những con trai của Kê-tu-ra.

³⁴Và Áp-ra-ham thành cha của Y-sác. Những con trai của Y-sác là Ê-sau và Y-sơ-ra-ên. ³⁵Các con trai của Ê-sau là Ê-li-pha, Rê-u-ên, Giê-úc, Gia-lam, và Cô-ra. ³⁶Các con trai của Ê-li-pha là Thê-man, Ô-ma, Xê-phi, Ga-tham, Kê-na, Thim-na, và A-ma-léc. ³⁷Các con trai của Rê-u-ên là

Na-hát, Xê-rách, Sam-ma, và Mích-xa.

³⁸Và các con trai của Sê-i-rơ là Lô-than, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, Đì-sôn, Êt-xe, và Đì-san. ³⁹Các con trai của Lô-than là Hô-ri và Hô-man⁽³⁾ và em gái của Lô-than là Thim-na. ⁴⁰Các con trai của Sô-banh là An-van, Ma-na-hát, Ê-banh, Sê-phi, và Ô-nam. Và các con trai của Xi-bê-ôn là Ai-gia và A-na. ⁴¹Con trai của A-na là Đì-sôn. Và các con trai của Đì-sôn là A-ram, Êch-ban, Đít-ran, và Kê-ran. ⁴²Các con trai của Êt-xe là Binh-han, Xa-van, và Gia-a-can. Các con trai của Đì-san là Út-xơ và A-ran.

⁴³Bây giờ, đây là các vua trị-vì trong xứ Ê-đôm trước khi bắt cứ một vì vua nào trong những con trai Y-sơ-ra-ên trị-vì. Bê-la là con trai Bê-ô, và tên của thành của người là Đin-ha-ba. ⁴⁴Khi Bê-la qua đời, Giô-báp con trai của Xê-rách ở Bôt-ra thành vua trong chỗ của người. ⁴⁵Khi Giô-báp qua đời, Hu-sam ở xứ dân Thê-man thành vua trong chỗ của người. ⁴⁶Khi Hu-sam qua đời, Ha-đát con trai của Bê-đát, là người đánh hạ Ma-đi-an trong cánh đồng Mô-áp, thành vua trong chỗ của người; và tên thành của người là A-vít. ⁴⁷Khi Ha-đát qua đời, Sam-la ở Ma-rê-ca thành vua trong chỗ của người. ⁴⁸Khi Sam-la qua đời, Sau-lơ ở Rê-hô-bốt cạnh Sông Cái thành vua trong chỗ của người. ⁴⁹Khi Sau-lơ qua đời, Ba-anh-Ha-nan, con trai của A-c-bô thành vua trong chỗ của người. ⁵⁰Khi Ba-anh-Ha-nan qua đời, Ha-đát thành vua trong chỗ của người; tên thành của người là Pha-i⁽⁴⁾, và tên vợ của người là Mê-hê-ta-bê-ên, con gái của Mát-rết, con gái của Mê-xa-háp. ⁵¹Kế đó Ha-đát qua đời. Bây giờ các tộc-trưởng của Ê-đôm là: tộc-trưởng Thim-na, tộc-trưởng A-li-a, tộc-trưởng Giê-tét, ⁵²tộc-trưởng Ô-hô-li-ba-ma, tộc-trưởng Ê-la, tộc-trưởng Phi-nôn, ⁵³tộc-trưởng Kê-na, tộc-trưởng Thê-man, tộc-trưởng Mép-xa, ⁵⁴tộc-trưởng Mác-đi-ên, tộc-trưởng Y-ram. Đây là các tộc-trưởng của Ê-đôm.

Mười hai người con trai của Y-sơ-ra-ên (2.1-2.8)

2¹Đây là các con trai Y-sơ-ra-ên: Ru-bên, Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca, Sa-bu-lôn, ²Đan, Giô-sép, Bê-ni-gia-min, Nép-ta-li, Gát, và A-se.

³Các con trai của Giu-đa là Ê-rơ, Ô-nan, và Sê-la; 3 người con này được sinh ra cho người bởi Bát-sua, người nữ Ca-na-an. Và Ê-rơ, con đầu lòng của Giu-đa, đôi-bại trong mắt Đức GIA-VÊ, vì vậy Ngài giết nó. ⁴Và Ta-ma con dâu của người sanh cho người Phê-rết và Xê-rách. Tổng-cộng Giu-đa có 5 người con trai.

⁵Các con trai của Phê-rết là Hết-rôn và Hà-mun. ⁶Và các con trai của Xê-rách là Xim-ri, Ê-than, Hê-man, Canh-côn, và Đa-ra; tổng-cộng 5 đứa con. ⁷Và các con trai của Cạt-mi là A-ca⁽⁵⁾, kẻ gây rối của Y-sơ-ra-ên, kẻ vi-phạm cấm-chỉ ấy. ⁸Và con trai của Ê-than là A-xa-ria.

Gia-phồ của Đa-vít (2.9-2.17)

⁹Bây giờ các con trai của Hết-rôn, các đứa được sanh cho người là Giê-rác-mê-ên, Ram, và Kê-lu-bai. ¹⁰Và Ram thành cha của A-mi-na-đáp, và A-mi-na-đáp thành cha của

¹Ai Cập

²Bê-lét: sự chia-ra

³Sáng thế 36.22: Hê-man

⁴Sáng thế 36.39: Ba-u

⁵Giô-suê 7.1: A-can

Na-ha-sôn, lãnh-tự các con trai Giu-đa; ¹¹Na-ha-sôn thành cha của Sanh-ma, Sanh-ma thành cha của Bô-ô, ¹²và Bô-ô thành cha của Ô-bết, Ô-bết thành cha của Y-sai; ¹³và Y-sai thành cha của Ê-li-áp là con đầu lòng của người, kể đó A-bi-na-đáp đũa con thứ hai, Si-mê-a thứ ba, ¹⁴Na-tha-na-ên thứ tư, Ra-đai thứ năm, ¹⁵Ô-xem thứ sáu, Đa-vít thứ bảy; ¹⁶và các chị em của họ là Xê-ru-gia và A-bi-ga-in. Và 3 đũa con trai của Xê-ru-gia là A-bi-sai, Giô-áp, và A-sa-ên. ¹⁷Và A-bi-ga-in sanh ra A-ma-sa, và cha của A-ma-sa là Giê-the người Ích-ma-ên.

Gia-phổ của Ca-lép, Hết-rôn, Giê-rác-mê-ên (2.18-2.55)

¹⁸Bây giờ, Ca-lép con trai của Hết-rôn có các con trai bởi A-xu-ba vợ của người, và bởi Giê-ri-ôt; và đây là các con trai của bà: Giê-se, Sô-báp, và Ạt-đôn. ¹⁹Khi A-xu-ba qua đời, Ca-lép cưới Ép-ra-ta, là người sanh cho ông Hu-rơ. ²⁰Hu-rơ thành cha của U-ri, và U-ri thành cha của Bết-sa-lê-ên.

²¹Sau đó, Hết-rôn đi vào trong con gái của Ma-ki, là cha của Ga-la-át, kể mà người cưới khi người 60 tuổi; rồi bà sanh Sê-gúp cho người. ²²Và Sê-gúp thành cha của Giai-rơ, kể có 23 thành trong xứ Ga-la-át. ²³Nhưng Ghê-su-rơ và A-ram lấy các thị-xã của Giai-rơ khỏi chúng, với Kê-nát và các thôn làng của nó, 60 thành. Tất cả đều là các con trai của Ma-ki, cha của Ga-la-át. ²⁴Sau cái chết của Hết-rôn ở Ca-lép Ép-ra-tha, A-bi-gia, vợ của Hết-rôn, sanh cho người A-su-rơ, là cha của Thê-cô-a.

²⁵Bây giờ các con trai của Giê-rác-mê-ên, con đầu lòng của Hết-rôn, là Ram con đầu lòng, kể đó là Bu-na, Ô-ren, Ô-xem, và A-hi-gia. ²⁶Và Giê-rác-mê-ên có một người vợ khác, có tên là A-ta-ra; bà là mẹ của Ô-nam. ²⁷Và các con trai của Ram, con đầu lòng của Giê-rác-mê-ên, là Ma-ách, Gia-min, và Ê-ke. ²⁸Và các con trai của Ô-nam là Sa-mai và Gia-đa. Và các con trai của Sa-mai là Na-đáp và A-bi-su. ²⁹Và tên vợ của A-bi-su là A-bi-hai và bà sanh cho người Ạc-ban và Mô-lít. ³⁰Và các con trai của Na-đáp là Sê-le và Ạp-ba-im, và Sê-le chết không có con trai. ³¹Và con trai của Ạp-ba-im là Di-si. Và con trai của Di-si là Sê-san. Con trai của Sê-san là Ạc-lai. ³²Và các con trai của Gia-đa, em của Sa-mai, là Giê-the và Giô-na-than, và Giê-the chết không có con trai. ³³Và các con trai của Giô-na-than là Phê-lết và Xa-xa. Đây là các con trai của Giê-rác-mê-ên. ³⁴Bây giờ Sê-san không có con trai, chỉ có các con gái. Và Sê-san có một tôi-tớ người Ê-díp-tô¹⁾, tên là Gia-ra. ³⁵Và Sê-san gả con gái của mình cho tôi-tớ của mình là Gia-ra, và bà sanh Ạt-tai cho người. ³⁶Và Ạt-tai thành cha của Na-than, và Na-than thành cha của Xa-bát, ³⁷và Xa-bát thành cha của Ép-la, và Ép-la thành cha của Ô-bết, ³⁸và Ô-bết thành cha của Giê-hu, và Giê-hu thành cha của A-xa-ria, ³⁹và A-xa-ria thành cha của Hê-lết, và Hê-lết thành cha của Ê-la-xa, ⁴⁰và Ê-la-xa thành cha của Sít-mai, và Sít-mai thành cha của Sa-lum, ⁴¹và Sa-lum thành cha của Giê-ca-mia, và Giê-ca-mia thành cha của Ê-li-sa-ma.

⁴²Bây giờ các con trai của Ca-lép, em của Giê-rác-mê-ên, là Mê-sa con đầu lòng của người, là cha của Xíp; và con trai của người là Ma-rê-sa, cha của Hép-rôn. ⁴³Các con

trai của Hép-rôn là Cô-ra, Táp-bua, Rê-kem, và Sê-ma. ⁴⁴Và Sê-ma thành cha của Ra-cham, cha của Giô-kê-am; Rê-kem thành cha của Sa-mai. ⁴⁵Và con trai của Sa-mai là Ma-ôn, và Ma-ôn là cha của Bết-sua. ⁴⁶Và Ê-pha, vợ bé của Ca-lép, sanh ra Ha-ran, Một-sa, và Ga-xe; và Ha-ran thành cha của Ga-xe. ⁴⁷Và các con trai của Gia-đai là Rê-ghem, Giô-than, Ghê-san, Phê-lết, Ê-pha, và Sa-áp. ⁴⁸Ma-a-ca, vợ bé của Ca-lép, sanh ra Sê-be và Ti-ra-na. ⁴⁹Bà cũng sanh ra Sa-áp cha của Mát-ma-na, Sê-va cha của Mác-bê-na và cha của Ghi-bê-a; và con gái của Ca-lép là Ạc-sa. ⁵⁰Đây là các con trai của Ca-lép. Các con trai của Hu-rơ, con đầu lòng của Ép-ra-ta, là Sô-banh cha của Ki-ri-át-Giê-a-rim, ⁵¹Sanh-ma cha của Bết-lê-hem và Ha-rép cha của Bết-ga-đe. ⁵²Và Sô-banh cha của Ki-ri-át-Giê-a-rim có các con trai là Ha-rô-ê, một nửa dân Ma-na-hát, ⁵³và các gia-đình dân Ki-ri-át-Giê-a-rim: dân Dít-rít, dân Phu-tít, dân Su-ma-tít, và dân Mích-ra-ít; từ các dân này đến dân Xô-ra-tít và dân Êch-tao-lít. ⁵⁴Những con trai của Sanh-ma là Bết-lê-hem và dân Nê-tô-pha, Ạt-rôt-Bết-Giô-áp và phân nửa dân Ma-na-hát, dân Xô-rít. ⁵⁵Những gia-đình của các thầy thông-giáo sống tại Gia-bết là dân Ti-ra-tít, dân Si-ma-tít, và dân Su-ca-tít. Đó là dân Kê-nít đến từ Ha-mát, tồ-phụ của nhà Rê-cáp.

Gia-phổ của Đa-vít (3.1-3.24)

3¹Bây giờ, đây là những con trai của Đa-vít được sanh cho ông tại Hép-rôn: con đầu-lòng là Am-nôn bởi A-hi-nô-am, người đàn-bà Gít-rê-ên; con thứ nhì là Đa-ni-ên bởi A-bi-ga-in, người đàn-bà Cạt-mên; ²thứ ba Ạp-sa-lôm con trai của Ma-a-ca, con gái của Thanh-mai vua của Ghê-su-rơ; thứ tư A-đô-ni-gia con trai của Ha-ghít; ³thứ năm Sê-pha-tia, bởi A-bi-tanh; và thứ sáu Dít-rê-am, bởi vợ ông là Êc-la. ⁴Sáu đũa được sanh ra cho ông tại Hép-rôn; và ở đó ông trị-vì 7 năm 6 tháng. Và tại Giê-ru-sa-lem ông trị-vì 33 năm. ⁵Và đây là những đũa được sinh ra cho ông tại Giê-ru-sa-lem: Si-mê-a, Sô-báp, Na-than, và, Sa-lô-môn, 4 người, bởi Bát-sua con gái của A-mi-ên; ⁶Gi-ba, Ê-li-sa-ma, Ê-li-phê-lết, ⁷Nô-ga, Nê-phết, Gia-phia, ⁸Ê-li-sa-ma, Ê-li-gia-đa, Ê-li-phê-lết, 9 người. ⁹Tất cả là con trai của Đa-vít, chẳng kể các con trai của những cung-phi; và Ta-ma là chị-em của chúng.

¹⁰Bây giờ, con trai của Sa-lô-môn là Rô-bô-am, A-bi-gia là con trai của người, A-sa con trai của người, Giô-sa-phát con trai của người, ¹¹Giô-ram con trai của người, A-cha-xia con trai của người, Giô-ách con trai của người, ¹²A-ma-xia con trai của người, A-xa-ria con trai của người, Giô-than con trai của người, ¹³A-cha con trai của người, Ê-xê-chia con trai của người, Ma-na-se con trai của người, ¹⁴A-môn con trai của người, Giô-si-a con trai của người. ¹⁵Và các con trai của Giô-si-a là: Giô-ha-nan con đầu-lòng, và con thứ nhì là Giê-hô-gia-kim, thứ ba Sê-đê-kia, thứ tư Sa-lum. ¹⁶Và các con trai Giê-hô-gia-kim là: Giê-chô-nia con trai của người, Sê-đê-kia con trai của người. ¹⁷Và những con trai của Giê-chô-nia, tù-nhân ấy, là: Sa-la-thi-ên con trai của người, ¹⁸Manh-ki-ram, Phê-đa-gia, Sê-na-xa, Giê-ca-mia, Hô-sa-ma, và Nê-đa-bia. ¹⁹Và các con trai của Phê-đa-gia là: Xô-rô-ba-bên và Si-mê-i. Và các con trai của Xô-rô-ba-bên là: Mê-su-lam và Ha-na-nia, và Sê-lô-mít là chị em chúng; ²⁰và Ha-su-ba, Ô-hên, Bê-

¹Ai Cập

rê-kia, Ha-sa-đĩa, và Du-sáp-Hê-sét, 5 người. ²¹Và các con trai của Ha-na-nia là: Phê-la-tia và Ê-sai, các con trai của Rê-pha-gia, các con trai của AÇ-nan, các con trai của Ô-ba-đĩa, các con trai của Sê-ca-nia. ²²Và con trai của Sê-ca-nia là: Sê-ma-gia, và các con trai của Sê-ma-gia là: Hát-túc, Di-ganh, Ba-ria, Nê-a-ria, và Sa-phát, 6 người. ²³Và các con trai của Nê-a-ria là: Ê-li-ô-ê-nai, Ê-xê-chia, và A-ri-kham, 3 người. ²⁴Và các con trai của Ê-li-ô-ê-nai là: Hô-da-via, Ê-li-a-síp, Phê-la-gia, A-cúp, Giô-ha-nan, Đê-la-gia, và A-na-ni, 7 người.

2. Các chi-tộc của Y-sơ-ra-ên (4.1-9.3)

Con cháu của Hu-rơ, con trai của Giu-đa (4.1-4.23)

4¹Các con trai của Giu-đa là Phê-rét, Hết-rôn, Cạt-mi, Hu-rơ, và Sô-banh. ²Và Rê-a-gia con trai của Sô-banh thành cha của Gia-hát, và Gia-hát thành cha của A-hu-mai và La-hát. Đây là các gia-đình các người Xô-ra-tít. ³Và đây là các con trai của Ê-tam: Gít-rê-ên, Dít-ma, và Di-ba; và tên của chị em của chúng là Ha-sê-lê-bô-ni. ⁴Và Phê-nu-ên là cha của Ghê-đo, và Ê-xe là cha của Hu-sa. Đây là những con trai của Hu-rơ, con đầu-lòng của Ép-ra-ta, cha của Bết-lê-hem. ⁵Và A-su-rơ, cha của Thê-cô-a, có hai người vợ, là Hê-lê-a và Na-a-ra. ⁶Và Na-a-ra sanh ra cho người: A-hu-xam, Hê-phe, Thê-mê-ni, và A-hách-tha-ni. Đây là các con trai của Na-a-ra. ⁷Và những con trai của Hê-lê-a là: Xê-rét, Xô-ha, và Êt-nan. ⁸Và Cốt thành cha của A-núp và Xô-bê-ba, và các gia-đình của A-ha-hên con trai của Ha-rum. ⁹Và Gia-bết đáng trọng hơn các anh em của người, và mẹ người đặt tên người là Gia-bết, nói: “Bởi vì ta sinh ra nó với sự đau-đớn.” ¹⁰Bấy giờ Gia-bết kêu-cầu Đức Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên, rằng: “Ôi, ước gì Chúa thật sự ban phước cho con, và mở rộng bờ-cõi của con, và ước gì bàn tay của Chúa được ở cùng con, và ước gì Chúa giữ con khỏi điều tai-hại, ước gì nó không được làm con đau-đớn!” Và Đức Chúa TRỜI ban cho người điều người đã yêu-cầu.

¹¹Và Kê-lúp anh em của Su-ha thành cha của Mê-hia, là cha của Ê-tôn. ¹²Và Ê-tôn thành cha của Bết-Ra-pha và Pha-sê-a, và Tê-hi-na cha của E-rơ-Na-hách. Đây là các người đàn-ông Rê-ca.

¹³Bây giờ những con trai của Kê-na là Ôt-ni-ên và Sê-ra-gia. Và con trai của Ôt-ni-ên là Ha-thát. ¹⁴Và Mê-ô-nô-thai thành cha của Ôp-ra, và Sê-ra-gia thành cha của Giô-áp, cha của các người ở thung-lũng của các thợ thủ-công, vì họ là thợ thủ-công. ¹⁵Và những con trai của Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê là Y-ru, Ê-la, và Na-am; và con trai của Ê-la là Kê-na. ¹⁶Và những con trai của Giê-ha-lê-le là Xíp và Xi-pha, Thi-ria và A-sa-rên. ¹⁷Và các con trai của E-xơ-ra là Giê-the, Mê-rét, Ê-phe, và Gia-lôn. ¹⁸Và đây là những con trai của Bi-thia, là con gái của Pha-ra-ôn mà Mê-rét đã lấy và bà đã thợ thai và sanh ra: Mi-ri-am, Sa-mai, và Dít-bác cha của Êch-tê-mô-a. ¹⁸Và vợ người Giu-đa của người sanh ra Giê-rết cha của Ghê-đo, và Hê-be cha của Sô-cô, và Giê-cu-ti-ên cha của Xa-nô-a. ¹⁹Các con trai của vợ của Hô-đĩa, chị em của Na-ham, là các người cha của Kê-hi-la người Gạc-mít và Êch-tê-mô-a người Ma-ca-thít. ²⁰Và các con trai của Si-môn là: Am-nôn và Ri-na,

Bên-Ha-nan và Ti-lôn. Và các con trai của Di-si là Xô-hết và Bên-Xô-hết. ²¹Và con trai của Sê-la con trai của Giu-đa là Ê-rơ cha của Lê-ca và La-ê-đa cha của Ma-rê-sa, và các gia-đình của nhà các người thợ dệt vải lanh tại Bết-Ách-bê-a; ²²và Giô-kim, các người đàn-ông của Cô-xê-ba, Giô-ách, Sa-ráp, cai-trị tại Mô-áp, và Gia-su-bi-Lê-chem. Và các lý-lich này đều là cổ-đại. ²³Các người này là các thợ gốm và cư-dân ở tại Nê-ta-im và Ghê-đê-ra; họ sống ở đó với nhà vua vì công-việc của nhà vua.

Con cháu của Si-mê-ôn và Giu-đa (4.24-4.43)

²⁴Những con trai của Si-mê-ôn là Nê-mu-ên và Gia-min, Gia-ríp, Xê-ra, Sau-lơ; ²⁵Sa-lum con trai của người, Mi-bô-sam con trai của người, Mích-ma con trai của người. ²⁶Và những con trai của Mích-ma là Ham-mu-ên con trai của người, Xa-cu con trai của người, Si-mê-i con trai của người. ²⁷Bấy giờ Si-mê-i có 16 người con trai và 6 người con gái; nhưng anh em của người không có nhiều con trai, tất cả gia-đình của họ cũng không gia-tăng như những con trai của Giu-đa. ²⁸Và họ sống tại Bê-e-Sê-ba, Mô-la-đa, Ha-xa-Sua, ²⁹tại Bi-la, Ê-xem, tại Tô-lát; ³⁰Bết-tu-ên, Họt-ma, Xiéc-lác, ³¹Bết-Ma-ca-bốt, Hát-sa-Su-sim, Bết-Bi-rê, và Sa-a-ra-im. Đây là các thành của họ cho đến khi Đa-vít trị-vì. ³²Và các làng của họ là Ê-tam, A-in, Rim-môn, Tô-ken, và A-san, 5 thành; ³³và tất cả các làng của họ ở xung-quanh các thành ấy xa đến tận Ba-anh. Đây là những nơi họ định cư, và họ có gia-phổ của họ. ³⁴Và Mê-sô-báp, Giam-léc, Giô-sa người con trai của A-ma-xia; ³⁵và Giô-ên, Giê-hu người con trai của Giô-xơ-bia, con trai của Sê-ra-gia, con trai của A-si-ên, ³⁶Ê-li-ô-ê-nai, Gia-cô-ba, Giê-sô-hai-gia, A-sa-gia, A-di-ên, Giê-si-mi-ên, Bê-na-gia, ³⁷Xi-xa con trai của Si-phi, con trai của A-lôn, con trai của Giê-đa-gia, con trai của Sim-ri, con trai của Sê-ma-gia; ³⁸các người này đã được nêu đích danh là các người lãnh-đạo trong các gia-đình của họ; và các nhà của tổ-phụ của họ được tăng lên rất nhiều. ³⁹Và họ đi đến ngõ vào của Ghê-đo, tức là đến phía đông của thung-lũng ấy, để tìm đồng cỏ cho các bầy của họ. ⁴⁰Và họ tìm được đồng cỏ tươi tốt và sum-sê, và đất thì rộng-rãi, êm-ả, và bình-lặng, vì các người đã sống ở đó trước kia là những người Cham. ⁴¹Và các người này, đã được nêu đích danh, đã đến trong các ngày của Ê-xê-chia vua Giu-đa, và đã đánh hạ các lâu của chúng, và các người Ma-ô-nít được tìm thấy ở đó, và hoàn-toàn hủy-diệt chúng cho đến ngày hôm nay, và sống ở chỗ của chúng; bởi vì có đồng cỏ cho các bầy của họ. ⁴²Và từ họ, từ những người con trai của Si-mê-ôn, 500 người đàn-ông đi đến Núi Sê-i-rơ, với Phê-la-tia, Nê-a-ria, Rê-pha-gia, và U-xi-ên, những người con trai của Di-si, làm những người lãnh-đạo của họ. ⁴³Và họ đánh hạ phần còn sót lại của dân A-ma-léc đã trốn thoát, và đã sống ở đó cho đến ngày nay.

Gia-phổ từ Ru-bên (5.1-5.10)

5¹Bây giờ các người con trai của Ru-bên, là con đầu-lòng của Y-sơ-ra-ên (vì người là con đầu-lòng nhưng vì người đã làm ô-úế giường của cha mình, nên quyền trưởng-nam được ban cho các con trai của Giô-sép con trai của Y-sơ-ra-ên, đến nỗi người chẳng được ghi tên trong gia-phổ theo quyền trưởng-nam. ²Đầu Giu-đa trởi hơn các anh em của người, và từ người đến vị lãnh-tụ ấy, nhưng quyền trưởng-nam cũng thuộc về Giô-sép), ³các người

¹Trong Thánh-Kinh nguyên-ngữ câu này ở phần cuối của câu 18

con trai của Ru-bên con đầu-lòng của Y-sơ-ra-ên là Hê-nóc và Pha-lu, Hết-rôn và Cạt-mi. ⁴Các con trai của Giô-ên là Sê-ma-gia con trai của người, Gót con trai của người, Si-mê-i con trai của người, ⁵Mi-ca con trai của người, Rê-a-gia con trai của người, Ba-anh con trai của người, ⁶Bê-ê-là con trai của người, mà Tiếc-la-Phi-lê-se vua của A-su-rơ đem đi lưu-đày; người là lãnh-tụ của dân Ru-bên. ⁷Và anh em của người theo các gia-đình của họ, trong gia-phổ của các thế-hệ của họ, là tộc-trưởng Giê-i-ên, kể đó Xa-cha-ri, ⁸và Bê-la con trai của A-xa, con trai của Sê-ma, con trai của Giô-ên, là người sống tại A-rô-e, đến cả Nê-bô và Ba-anh-Mê-ôn. ⁹Và về phía đông người định cư xa đến tận lối vào vùng hoang-vu từ sông Ô-phơ-rát, vì bầy bò của họ đã tăng thêm trong xứ Ga-la-át. ¹⁰Và trong những ngày của Sau-lơ, họ gây chiến với dân Ha-ga-rít, những kẻ đã ngã gục bởi tay họ, đến nỗi họ ở trong các lều của chúng khắp tất cả đất phía đông của Ga-la-át.

Gia-phổ từ Gát (5.11-5.22)

¹¹Bảy giờ các con trai của Gát sống đối diện với họ trong đất Ba-san, xa cho đến tận Sanh-ca. ¹²Giô-ên là tộc-trưởng, và Sa-pham là phó, kể đó Gia-nai và Sa-phát ở Ba-san. ¹³Và anh em của họ thuộc các gia-hộ của tô-phụ của họ là Mi-ca-ên, Mê-su-lam, Sê-ba, Giô-rai, Gia-can, Xia, và Hê-be, 7 người. ¹⁴Đây là các con trai của A-bi-hai, con trai của Hu-ri, con trai của Gia-rô-a, con trai của Ga-la-át, con trai của Mi-ca-ên, con trai của Giê-si-sai, con trai của Giắc-đô, con trai của Bu-xơ; ¹⁵A-hi con trai của Áp-di-ên, con trai của Gu-ni, là trưởng-tộc các gia-hộ của tô-phụ của họ. ¹⁶Và họ sống trong Ga-la-át, trong Ba-san, và trong các thị-trấn của xứ ấy, và trong tất cả các đất đồng cỏ Sa-rôn, xa đến tận những chỗ đi ra⁽¹⁾ của họ. ¹⁷Tất cả các người này đã được ghi tên vào các gia-phổ trong các ngày của Giô-than vua Giu-đa và trong những ngày của Giê-rô-bô-am vua Y-sơ-ra-ên.

¹⁸Những người con trai của Ru-bên và dân Gát, và phân nửa chi-tộc Ma-na-se, gồm có các người đàn-ông dũng-câm, các người cầm khiên, gươm, bản cung, và tài-tính trong chiến-trận, là 44 ngàn 760, là những kẻ đã đi ra chiến-trận. ¹⁹Và họ gây chiến với dân Ha-ga-rít, Giê-thu, Na-phích, và Nô-đáp. ²⁰Và họ được trợ-giúp chống lại chúng, và dân Ha-ga-rít và mọi kẻ cùng với chúng đều bị phó vào trong tay họ; vì họ kêu-cầu cùng ĐỨC CHÚA TRỜI trong chiến-trận, và Ngài đã được van-xin cho họ, vì họ trông-cậy nơi Ngài. ²¹Và họ bắt những bầy súc-vật của chúng đi; 50 ngàn lạc-đà, 250 ngàn chiên, 2 ngàn lừa, và 100 ngàn hòn người. ²²Có nhiều người bị giết vì trận-chiến là của ĐỨC CHÚA TRỜI. Và họ định cư trong chỗ của chúng cho đến sự lưu-đày ấy.

Gia-phổ từ Ma-na-se (5.23-5.26)

²³Bảy giờ các người con trai của phân nửa chi-tộc Ma-na-se sống trong xứ ấy; từ Ba-san đến Ba-anh-Hết-môn, Sê-nia, và Núi Hết-môn; họ rất đông. ²⁴Và đây là các tộc-trưởng các gia-hộ của tô-phụ họ, tức là Ê-phe, Di-si, Ê-li-ên, Ách-ri-ên, Giê-rê-mi, Hô-đa-via, và Giắc-đi-ên, các người nam phi-thường dũng-câm, các người đàn-ông nổi tiếng, các tộc-trưởng của các gia-hộ của tô-phụ của họ.

²⁵Nhưng họ hành-động phản-trắc chống lại ĐỨC CHÚA TRỜI của tô-phụ của họ, và chơi trò đi-diềm đi theo các thần những dân-tộc của xứ mà ĐỨC CHÚA TRỜI đã hủy-diệt trước mặt họ. ²⁶Vì vậy ĐỨC CHÚA TRỜI của Y-sơ-ra-ên khích-động linh của Phun vua của A-su-rơ, cả linh của Tiếc-la-Phi-lê-se, cũng là vua của A-su-rơ, và hắn đem họ đi lưu-đày, đó là dân Ru-bên, dân Gát, và phân nửa chi-tộc Ma-na-se, và đem họ đến Ha-la, Cha-bo, Ha-ra, và đến sông Gô-xan, tới ngày này.

3. Dòng-dõi thầy tế-lễ (5.27-6.66)

Gia-phổ của Lê-vi (5.27-5.41)

⁽²⁾²⁷Những con trai của Lê-vi là Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. ²⁸Và các con trai của Kê-hát là A-ram, Xô-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên. ²⁹Và con-cái của A-ram là A-rôn, Môm-se, và Mi-ri-am. Và các con trai của A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma. ³⁰Ê-lê-a-sa thành cha của Phi-nê-a, và Phi-nê-a thành cha của A-bi-sua, ³¹và A-bi-sua thành cha của Bu-ki, và Bu-ki thành cha của U-xi, ³²và U-xi thành cha của Xê-ha-hi-gia, và Xê-ha-hi-gia thành cha của Mê-ra-giôt, ³³Mê-ra-giôt thành cha của A-mia-ria, và A-mia-ria thành cha của A-hi-túp, ³⁴và A-hi-túp thành cha của Xa-đốc, Xa-đốc thành cha của A-hi-ma-ách, ³⁵và A-hi-ma-ách thành cha của A-xa-ria, rồi A-xa-ria thành cha của Giô-ha-nan, ³⁶và Giô-ha-nan thành cha của A-xa-ria (chính người đã phục-vụ làm thầy tế-lễ trong đền mà Sa-lô-môn đã xây tại Giê-ru-sa-lem), ³⁷và A-xa-ria thành cha của A-mia-ria, và A-mia-ria thành cha của A-hi-túp, ³⁸và A-hi-túp thành cha của Xa-đốc, và Xa-đốc thành cha của Sa-lum, ³⁹và Sa-lum thành cha của Hinh-kia, và Hinh-kia thành cha của A-xa-ria, ⁴⁰và A-xa-ria thành cha của Sê-ra-gia, và Sê-ra-gia thành cha của Giê-hô-xa-đác; ⁴¹và Giê-hô-xa-đác đi theo khi ĐỨC GIA-VÊ đem Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đi lưu-đày bởi bàn tay của Nê-bu-cát-nết-sa.

Gia-phổ từ Lê-vi tiếp theo (6.1-6.38)

⁽³⁾¹Các con trai của Lê-vi là Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. ²Và đây là tên những con trai của Ghệt-sôn: Líp-ni và Si-mê-i. ³Và những con trai của Kê-hát là A-ram, Xô-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên. ⁴Các con trai của Mê-ra-ri là Mách-li và Mu-si. Và đây là các gia-đình của những người Lê-vi theo các gia-hộ của tô-phụ họ. ⁵Thuộc về Ghệt-sôn: Líp-ni con trai của người, Gia-hát con trai của người, Xim-ma con trai của người, ⁶Giô-a con trai của người, Y-đô con trai của người, Xê-ra con trai của người, Giê-a-trai con trai của người. ⁷Các con trai của Kê-hát là: A-mi-na-đáp con trai của người, Cô-ra con trai của người, Át-si con trai của người, ⁸Ên-ca-na con trai của người, Ê-bi-a-sáp con trai của người, Át-si con trai của người, ⁹Ta-hát con trai của người, U-xi-ên con trai của người, U-xi-gia con trai của người, Sau-lơ con trai của người. ¹⁰Và các con trai của Ên-ca-na là A-ma-sai và A-hi-môt. ¹¹Về phần Ên-ca-na, các con trai của Ên-ca-na là: Xô-phai con trai của người, Na-hát con trai của người, ¹²Ê-li-áp con trai của người, Giê-rô-ham con trai của người, Ên-ca-na con trai

²Nguyên ngữ 1 Sứ ký 5.27; các bản dịch khác 1 Sứ ký 6.1

³Nguyên ngữ 1 Sứ ký 6.1; các bản dịch khác 1 Sứ ký 6.12

¹hay: các biên-giới của họ

của người. ¹³Và các con trai của Sa-mu-ên là Giô-ên con đầu-lòng và A-bi-gia con thứ hai. ¹⁴Các con trai của Mê-ra-ri là: Mách-li, Líp-ni con trai của người, Si-mê-i con trai của người, U-xa con trai của người, ¹⁵Si-mê-i con trai của người, Ha-ghi-gia con trai của người, A-sa-gia con trai của người.

¹⁶Bấy giờ đây là những người mà Đa-vít đã bổ-nhiệm vào việc phục-vụ ca hát trong đền của ĐỨC GIA-VÊ, sau khi rương giao-ước đã để yên ở đó. ¹⁷Và họ hầu-việc ca hát phía trước đền-tạm của lều hội-họp, cho đến khi Sa-lô-môn đã xây xong đền ĐỨC GIA-VÊ tại Giê-ru-sa-lem; và họ phục-vụ trong chức-vụ của họ theo ban-thứ của họ. ¹⁸Và đây là các người phục-vụ với những con trai của họ. Từ những con trai của những người Kê-hát là ca-si Hê-man, con trai của Giô-ên, con trai của Sa-mu-ên, ¹⁹con trai của Ên-ca-na, con trai của Giê-rô-ham, con trai của Ê-li-ên, con trai của Thô-a, ²⁰con trai của Xu-phơ, con trai của Ên-ca-na, con trai của Ma-hát, con trai của A-ma-sai, ²¹con trai của Ên-ca-na, con trai của Giô-ên, con trai của A-xa-ria, con trai của Sô-phô-ni, ²²con trai của Ta-hát, con trai của Át-si, con trai của Ê-bi-a-sáp, con trai của Cô-ra, ²³con trai của Xô-ha, con trai của Kê-hát, con trai của Lê-vi, con trai của Y-so-ra-ên. ²⁴Và người anh em của Hê-man là A-sáp đứng bên tay hữu của người, tức là A-sáp con trai của Bê-rê-kia, con trai của Si-mê-a, ²⁵con trai của Mí-ca-ên, con trai của Ba-sê-gia, con trai của Manh-ki-gia, ²⁶con trai của Êt-ni, con trai của Xê-ra, con trai của A-đa-gia, ²⁷con trai của Ê-than, con trai của Xim-ma, con trai của Si-mê-i, ²⁸con trai của Gia-hát, con trai của Ghê-tôn, con trai của Lê-vi. ²⁹Và bên tay trái là anh em của họ, những con trai của Mê-ra-ri: Ê-than con trai của Ki-si, con trai của Áp-đi, con trai của Ma-lúc, ³⁰con trai của Ha-sa-bia, con trai của A-ma-xia, con trai của Hinh-kia, ³¹con trai của Am-si, con trai của Ba-ni, con trai của Sê-me, ³²con trai của Mách-li, con trai của Mu-si, con trai của Mê-ra-ri, con trai của Lê-vi. ³³Và anh em của họ, những người Lê-vi, được bổ-nhiệm làm mọi việc phục dịch trong lều tạm đền của ĐỨC CHÚA TRỜI.

³⁴Nhưng A-rôn và những con trai của người hiến-dâng trên bàn-thờ của-lễ thiêu và trên bàn-thờ hương-trầm, cho mọi công việc trong nơi chí-thánh, và làm lễ chuộc-tội cho Y-so-ra-ên, theo như mọi sự Môi-se, đầy-tớ ĐỨC CHÚA TRỜI, đã truyền. ³⁵Và đây là các con trai A-rôn: Ê-lê-a-sa con trai của người, Phi-nê-a con trai của người, A-bi-sua con trai của người, ³⁶Bu-ki con trai của người, U-xi con trai của người, Xê-ha-hi-gia con trai của người, ³⁷Mê-ra-giôt con trai của người, A-mia-ria con trai của người, A-hi-túp con trai của người, ³⁸Xa-đốc con trai của người, A-hi-ma-ách con trai của người.

Gia-phổ từ A-rôn (6.39-6.66)

³⁹Bấy giờ đây là những nơi định cư của họ tùy theo các trại của họ ở bên trong các biên-giới của họ. Cho những con trai A-rôn thuộc các gia-tộc những người Kê-hát (vì họ được thăm đầu tiên), ⁴⁰cho họ người ta ban Hép-rôn trong đất Giu-đa, và những cánh đồng cỏ xung-quanh nó; ⁴¹nhưng các cánh đồng của thành đó và các hương-thôn nó, người ta ban cho Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê. ⁴²Và cho những con trai của A-rôn, người ta ban các

thành ân-náu: Hép-rôn, Líp-na với các đất đồng cỏ của nó, Gia-tia, Éch-tê-mô-a với các đất đồng cỏ của nó, ⁴³Hi-lên với các đất đồng cỏ của nó, Đê-bia với các đất đồng cỏ của nó, ⁴⁴A-san với các đất đồng cỏ của nó, Bết-Sê-mét với các đất đồng cỏ của nó; ⁴⁵và từ chi-tộc Bên-gia-min: Ghê-ba với các đất đồng cỏ của nó, A-lê-mét với các đất đồng cỏ của nó, A-na-tốt với các đất đồng cỏ của nó. Mọi thành xa gần mà các gia-đình của họ ở là 13.

⁴⁶Kể đó 10 thành được ban bởi thăm cho phần còn lại các con trai của Kê-hát, từ gia-đình ấy của chi-tộc ấy, từ nửa chi-tộc ấy, nửa chi-tộc Ma-na-se. ⁴⁷Và 13 thành trong xứ Ba-san, từ chi-tộc Y-sa-ca, chi-tộc A-se, chi-tộc Nép-ta-li, và chi-tộc Ma-na-se được ban cho những con trai của Ghê-tôn theo các gia-đình của họ. ⁴⁸12 thành từ chi-tộc Ru-bên, chi-tộc Gát, và chi-tộc Sa-bu-lôn được ban cho các con trai của Mê-ra-ri bởi thăm, theo các gia-đình của họ. ⁴⁹Thế là các con trai của Y-so-ra-ên ban cho những người Lê-vi các thành với các đất đồng cỏ của họ. ⁵⁰Và họ cho bằng bắt thăm những thành này từ chi-tộc các con trai của Giu-đa, chi-tộc các con trai của Si-mê-ôn, và chi-tộc các con trai của Bên-gia-min, là những thành được nêu tên.

⁵¹Bấy giờ một số gia-đình của những con trai Kê-hát có các thành trong lãnh-thổ của họ từ chi-tộc Ép-ra-im. ⁵²Và người ta cho họ các thành ân-náu: Si-chem tại xứ đồi-núi Ép-ra-im với các đất đồng cỏ của nó, Ghê-xe cùng với các đất đồng cỏ của nó, ⁵³Giốc-mê-am với các đất đồng cỏ của nó, Bết-hô-rôn với các đất đồng cỏ của nó, ⁵⁴A-gia-lôn với các đất đồng cỏ của nó, và Gát-Rim-môn với các đất đồng cỏ của nó; ⁵⁵và từ nửa chi-tộc Ma-na-se: A-ne với các đất đồng cỏ của nó và Bi-lê-am với các đất đồng cỏ của nó, cho phần còn lại của gia-đình những con trai của Kê-hát.

⁵⁶Các con trai của Ghê-tôn được ban cho từ gia-đình nửa chi-tộc Ma-na-se: Gô-lan tại Ba-san với các đất đồng cỏ của nó và Ách-ta-rôt với các đất đồng cỏ của nó; ⁵⁷và từ chi-tộc Y-sa-ca: Kê-đe với các đất đồng cỏ của nó, Đô-bê-rát với các đất đồng cỏ của nó, ⁵⁸và Ra-môt với các đất đồng cỏ của nó, A-nem với các đất đồng cỏ của nó; ⁵⁹và từ chi-tộc A-se: Ma-sanh với các đất đồng cỏ của nó, Áp-đôn với các đất đồng cỏ của nó, ⁶⁰Hu-cô với các đất đồng cỏ của nó, và Rê-hốp với các đất đồng cỏ của nó; ⁶¹và từ chi-tộc Nép-ta-li: Kê-đe trong Ga-li-lê với các đất đồng cỏ của nó, Ham-môn với các đất đồng cỏ của nó, và Ki-ri-a-ta-im với các đất đồng cỏ của nó.

⁶²Cho phần còn lại của những người Lê-vi, các con trai của Mê-ra-ri, được ban từ chi-tộc Sa-bu-lôn: Rim-môn với các đất đồng cỏ của nó, Tha-bô với các đất đồng cỏ của nó; ⁶³và phía bên kia sông Giô-đanh tại Giê-ri-cô về phía đông của sông Giô-đanh, được ban cho họ, từ chi-tộc Ru-bên: Bết-xe trong vùng hoang-vu với các đất đồng cỏ của nó, Gia-xa với các đất đồng cỏ của nó, ⁶⁴Kê-đê-môt với các đất đồng cỏ của nó, và Mê-phát với các đất đồng cỏ của nó; ⁶⁵và từ chi-tộc Gát: Ra-môt trong Ga-la-át với các đất đồng cỏ của nó, Ma-ha-na-im với các đất đồng cỏ của nó, ⁶⁶Hết-bôn với các đất đồng cỏ của nó, và Gia-ê-xe với các đất đồng cỏ của nó.

Gia-phổ từ Y-sa-ca (7.1-7.5)

7¹Bấy giờ con trai của Y-sa-ca có 4 người: Thô-la, Phu-a⁽¹⁾, Gia-súp⁽²⁾, và Sim-rôn. ²Và các con trai Thô-la là: U-xi, Rê-pha-gia, Giê-ri-ên, Giác-mai, Díp-sam, và Samu-ên, các trưởng-tộc các gia-hộ của tổ-phụ họ. Những con trai Thô-la là các người nam phi-thường dũng-cảm trong các thế-hệ họ; con số của họ trong những ngày Đa-vít là 22 ngàn 600. ³Và con trai của U-xi là Dít-ra-hia. Những con trai của Dít-ra-hia là Mi-ca-ên, Ô-ba-đia, Giô-ên, và Di-si-gia; tất cả 5 người đều là các thủ-lãnh. ⁴Và với họ bởi các thế-hệ của họ theo các gia-hộ của tổ-phụ của họ, là 36 ngàn lính trong quân đội cho chiến-trận, vì họ có nhiều vợ và con trai. ⁵Và các anh em của họ ở giữa tất cả các gia-đình của Y-sa-ca đều là những người nam phi-thường dũng-cảm, được ghi tên theo gia-phổ, tổng-cộng 87 ngàn.

Con cháu của Bên-gia-min (7.6-7.12)

⁶Bên-gia-min có 3 người: Bê-la, Bê-ke, và Giê-đi-a-ên. ⁷Và các con trai Bê-la có 5 người: Ét-bôn, U-xi, U-xi-ên, Giê-ri-mốt, và Y-ri. Họ là các đầu-trưởng những gia-hộ của tổ-phụ, các người nam phi-thường dũng-cảm, và được 22 ngàn 34 người ghi tên theo gia-phổ. ⁸Và những con trai của Bê-ke là Xê-mi-ra, Giô-ách, Ê-li-ê-se, Ê-li-ô-ê-nai, Ôm-ri, Giê-rê-mốt, A-bi-gia, A-na-tốt, và A-lê-mết. Tất cả những người này đều là những con trai của Bê-ke. ⁹Và họ được ghi tên theo gia-phổ, theo các thế-hệ của họ, những đầu-trưởng các gia-hộ của tổ-phụ họ, 20 ngàn 200 người nam phi-thường dũng-cảm. ¹⁰Và con trai Giê-đi-a-ên là Binh-han. Và những con trai Binh-han là Giê-úc, Bên-gia-min, Ê-hút, Kê-na-na, Xê-than, Ta-rê-si, và A-hi-sa-ha. ¹¹Tất cả các người này là những con trai của Giê-đi-a-ên, theo các đầu-trưởng các gia-hộ của tổ-phụ họ, được 17 ngàn 200 người nam phi-thường dũng-cảm, sẵn-sàng đi ra với quân-đội vào chiến-trận. ¹²Và Súp-bim cùng Hu-sim là các con trai của Y-ro; Hu-sim là con trai của A-he.

Các con trai của Nép-ta-li (7.13)

¹³Những con trai của Nép-ta-li là Gia-si-ên, Gu-ni, Giê-xe, và Sa-lum, những con trai của bà Bi-la.

Con cháu của Ma-na-se (7.14-7.19)

¹⁴Những con trai của Ma-na-se là Ách-ri-ên, mà nàng hầu người A-ram của người đã sinh ra; bà cũng sinh ra Ma-ki cha của Ga-la-át. ¹⁵Và Ma-ki cưới vợ, là em gái của Hốp-bim và Súp-bim, có tên là Ma-a-ca. Và tên của người con thứ hai là Xê-lô-phát, và Xê-lô-phát chỉ có các con gái. ¹⁶Và Ma-a-ca vợ của Ma-ki sinh ra con trai, và bà đặt tên cho nó là Phê-rết; và tên của em nó là Sê-rết, và những con trai của người là U-lam và Rê-kem. ¹⁷Và con trai của U-lam là Bê-đan. Đây là các con trai của Ga-la-át con trai của Ma-ki, con trai của Ma-na-se. ¹⁸Và em gái Ha-mô-lê-kết của người sinh ra Y-sốt, A-bi-ê-xe, và Mác-la. ¹⁹Và các con trai của Sê-mi-đa là A-hi-an, Sê-kem, Li-khi, và A-ni-am.

Con cháu của Ép-ra-im (7.20-7.29)

²⁰Và các người con trai của Ép-ra-im là: Su-tê-la, Bê-re con trai của người, Ta-hát con trai của người, Ê-lê-a-đa con trai của người, Ta-hát con trai của người, ²¹Xa-bát con trai của người, Su-tê-la con trai của người, và Ê-xe và Ê-lê-át mà các người đàn-ông Gát được sinh ra tại xứ đó đã giết chết, vì họ đi xuống để bắt súc-vật của chúng. ²²Và tổ-phụ của họ là Ép-ra-im đã than khóc nhiều ngày, và bà-con của người đến để an- ủi người. ²³Đoan, người đi vào trong vợ của người, và bà thọ thai và sinh ra một con trai, và người đặt tên nó là Bê-ri-a, vì điều bất hạnh đã đến trên nhà người. ²⁴Và con gái của người là Sê-ê-ra, là kẻ đã xây lên Bết-hô-rôn trên và dưới, cũng xây U-xên-Sê-ê-ra. ²⁵Và Rê-pha là con trai của người cùng với Rê-sép, Tê-la con trai của người, Ta-han con trai của người, ²⁶La-ê-đan con trai của người, Am-mi-hút con trai của người, Ê-li-sa-ma con trai của người, ²⁷Nun con trai của người, và Giô-suê con trai của người.

²⁸Tài-sán và các nơi định cư của họ là Bê-tên với các hương-thôn của nó, và về phía đông là Na-a-ran, còn về phía tây là Ghê-xe với các hương-thôn của nó và Si-chem với các hương-thôn nó xa đến tận Ga-xa với các hương-thôn của nó, ²⁹và dọc theo các biên-giới các con trai Ma-na-se: Bết-Sê-an với các hương-thôn của nó, Ta-nác với các hương-thôn của nó, Mê-gi-đô với các hương-thôn của nó, Đô-rơ với các hương-thôn của nó. Trong các nơi này những con trai của Giô-sép, con trai của Y-sơ-ra-ên, sống.

Con cháu của A-se (7.30-7.40)

³⁰Các người con trai của A-se là Dim-na, Dích-và, Dích-vi và Bê-ri-a, và Sê-ra chị em của họ. ³¹Và các con trai của Bê-ri-a là Hê-be và Manh-ki-ên, cha của Biéc-xa-vít. ³²Và Hê-be thành cha của Giát-phơ-lết, Sô-mê, và Hô-tham, cùng Su-a chị em của họ. ³³Và các con trai của Giát-phơ-lết là Pha-sác, Bim-hanh, và A-vát. Đây là các con trai của Giát-phơ-lết. ³⁴Và các con trai của Sê-me⁽³⁾ là A-hi và Rô-hê-ga, Hu-ba và A-ram. ³⁵Và các con trai của anh em Hê-lem của người là Xô-pha, Dim-na, Sê-lết, và A-manh. ³⁶Và các con trai của Xô-pha là Su-a, Hát-nê-phê, Su-anh, Bê-ri, Dim-ra, ³⁷Bết-xe, Hốt, Sam-ma, Sinh-sa, Dít-ran, và Bê-ê-ra. ³⁸Và các con trai của Giê-the là Giê-phu-nê, Phít-ba, và A-ra. ³⁹Và các con trai của U-la là A-ra, Ha-ni-ên, và Ri-xi-a. ⁴⁰Tất cả các người này đều là các con trai của A-se, các đầu-trưởng của những gia-hộ của tổ-phụ, các người nam phi-thường và chọn-lọc có sự dũng-cảm, các đầu-trưởng của các ông hoàng. Và con số của họ đăng ký theo gia-phổ cho việc phục-vụ trong chiến-tranh là 26 ngàn người.

Gia-phổ của Bên-gia-min (8.1-8.32)

8¹Và Bên-gia-min thành cha của Bê-la là con đầu-lòng của người, Ách-bên con thứ hai, Ạc-ra thứ ba, ²Nô-ha thứ tư, và Ra-pha thứ năm. ³Và Bê-la có các con trai: Át-đa, Ghê-ra, A-bi-hút, ⁴A-bi-sua, Na-a-man, A-hoa, ⁵Ghê-ra, Sê-phu-phan, và Hu-ram. ⁶Và đây là các con trai của Ê-hút: các người này là các đầu-trưởng những gia-hộ của tổ-phụ của cu-dân Ghê-ba, và chúng đã dẫn họ đi lưu-đày đến đất Ma-na-hát, ⁷ấy là Na-a-man, A-hi-gia, và Ghê-

¹ở đây là Phu-a, trong Sáng thế 46.13: Phu-va

²ở đây là Gia-súp, trong Sáng thế 46.13 là Gióp

³trong câu 7.32: Sô-mê

ra—người đã dẫn họ đi lưu-đày; và người thành cha của U-xa và A-hi-hút. ⁸Và Sa-ha-ra-im thành cha của những đứa con trong cánh đồng Mô-áp, sau khi người đã đuổi Hu-sim và Ba-ra, các bà vợ của người đi. ⁹Và bởi Hô-de, vợ của người, người thành cha của Giô-báp, Xi-bia, Mê-sa, Manh-cam, ¹⁰Giê-út, Sô-kia, và Mít-ma. Đây là các con trai của người, các đầu-trưởng của những gia-hộ của tổ-phụ. ¹¹Và bởi Hu-sim, người thành cha của A-bi-túp và Ên-ba-anh. ¹²Và các con trai của Ên-ba-anh là Hê-be, Mi-sê-am, và Sê-me, người xây Ô-nô và Lót với các hương-thôn nó; ¹³và Bê-ri-a và Sê-ma, các đầu-trưởng của những gia-hộ của tổ-phụ của cư-dân A-gia-lôn, là các người đã đuổi các cư-dân Gát đi; ¹⁴và anh em của người: A-hi-ô, Sa-sác, Giê-rê-môt. ¹⁵Và Xê-ba-đia, A-rát, Ê-de, ¹⁶Mi-ca-ên, Dít-pha, và Giô-a là các con trai của Bê-ri-a. ¹⁷Và Xê-ba-đia, Mê-su-lam, Hi-ki, Hê-be, ¹⁸Gít-mê-rai, Gít-lia, và Giô-báp là các con trai của Ên-ba-anh. ¹⁹Và Gia-kim, Xiéc-ri, Xáp-đi, ²⁰Ê-li-ê-nai, Xi-lê-tai, Ê-li-ên, ²¹A-đa-gia, Bê-ra-gia, và Sim-rát là các con trai của Si-mê-i. ²²Và Gít-ban, Hê-be, Ê-li-eo-lô, ²³Áp-đôn, Xiéc-ri, Ha-nan, ²⁴Ha-na-nia, Ê-lam, An-tô-ti-gia, ²⁵Gíp-đê-gia, và Phê-nu-ên là những con trai của Sa-sác. ²⁶Và Sam-sê-rai, Sê-ha-ria, A-ta-lia, ²⁷Gia-rê-sia, Ê-li-gia, và Xiéc-ri là các con trai của Giê-rô-ham. ²⁸Đây là các đầu-trưởng của những gia-hộ của tổ-phụ theo các thế-hệ của họ, các thủ-lãnh, sống tại Giê-ru-sa-lem.

²⁹Bấy giờ tại Ga-ba-ôn, Giê-i-ên, cha của Ga-ba-ôn sinh-sống, và vợ của người có tên là Ma-a-ca; ³⁰và con trai đầu-lòng của người là Áp-đôn, kể đó Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Na-đáp, ³¹Ghê-đo, A-hi-ô, và Xê-ke⁽¹⁾. ³²Và Mích-lô thành cha của Si-mê-a⁽²⁾. Và họ cũng sống với các anh em của họ tại Giê-ru-sa-lem đối diện với những anh em khác.

Gia-phổ từ vua Sau-lơ (8.33-9.2)

³³Và Nê-rơ thành cha của Kích, và Kích thành cha của Sau-lơ, và Sau-lơ thành cha của Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và Êch-ba-anh. ³⁴Và con trai của Giô-na-than là Mê-ri-ba-anh⁽³⁾, và Mê-ri-ba-anh thành cha của Mi-ca. ³⁵Và các con trai của Mi-ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê-a, và A-cha. ³⁶Và A-cha thành cha của Giê-hô-a-đa, và Giê-hô-a-đa thành cha của A-lê-mét, Át-ma-vết, và Xim-ri; và Xim-ri thành cha của Môt-sa. ³⁷Và Môt-sa thành cha của Bi-nê-a; Ra-pha là con trai của người, Ê-la-xa là con trai của người, A-xên là con trai của người. ³⁸Và A-xên có 6 người con trai và đây là các tên của họ: A-ri-kham, Bốc-ru, Ích-ma-ên, Sê-a-ria, Ô-ba-đia, và Ha-nan. Tất cả các người này là những con trai của A-xên. ³⁹Và những con trai của Ê-sết, em trai của người⁽⁴⁾ là U-lam con đầu-lòng của người, Giê-úc con thứ hai, và Ê-li-phê-lét con thứ ba. ⁴⁰Và các con trai của U-lam là những người phi-thường có sự dũng-cảm, các cung thủ, và có nhiều con trai và cháu nội trai, *tổng-cộng* là 150. Tất cả các người này thuộc về các con trai Bên-gia-min.

¹9.37: Xa-cha-ri

²9.38: Si-mê-am

³2 Sa-mu-ên 4.4: Mê-phi-bô-sết

⁴em trai của A-xên

9¹Thế là tất cả Y-sơ-ra-ên đều được ghi tên theo các gia-phổ; và kia, họ được ghi vào Sách các Vua Y-sơ-ra-ên. Và Giu-đa bị đem đi đày tại Ba-by-lôn vì sự bất-tín của họ. ²Bấy giờ những người đầu-tiên sống trong tài-sản của họ trong các thành của họ là Y-sơ-ra-ên, các thầy tế-lễ, những người Lê-vi và những thầy-tớ đến-thờ.

Dân sống trong Giê-ru-sa-lem (9.3-9.34)

³Và một số người trong những con trai Giu-đa, trong những con trai Bên-gia-min và trong những con trai Ép-ra-im và Ma-na-se sống tại Giê-ru-sa-lem là: ⁴U-thai con trai của Am-mi-hút, con trai của Ôm-ri, con trai của Im-ri, con trai của Ba-ni, từ những con trai của Phê-rét, con trai của Giu-đa. ⁵Và từ những người ở Si-lô-ni là A-sa-gia con đầu-lòng và các con trai của người. ⁶Và từ các con trai của Xê-ra là Giê-u-ên và các anh em của họ, *tổng-cộng* 690. ⁷Và từ các con trai của Bên-gia-min là: Sa-lu con trai của Mê-su-lam, con trai của Hô-đa-via, con trai của A-sê-nu-a, ⁸và Gíp-nê-gia con trai của Giê-rô-ham, và Ê-la con trai của U-xi, con trai của Mi-cơ-ri, và Mê-su-lam con trai của Sê-pha-tia, con trai của Rê-u-ên, con trai của Gíp-ni-gia; ⁹và các anh em của họ theo các thế-hệ của họ, *tổng-cộng* 956. Tất cả những người này đều là các đầu-trưởng những gia-hộ của tổ-phụ theo các nhà của tổ-phụ của họ.

¹⁰Và từ các thầy tế-lễ là: Giê-đa-gia, Giê-hô-gia-ríp, Gia-kin, ¹¹và A-xa-ria con trai của Hinh-kia, con trai của Mê-su-lam, con trai của Xa-đôc, con trai của Mê-ra-giôt, con trai của A-hi-túp, quan-viên trưởng của đền ĐỨC CHÚA TRỜI; ¹²và A-đa-gia con trai của Giê-rô-ham, con trai của Pha-sua, con trai của Manh-ki-gia, và Ma-ê-sai con trai của A-đi-ên, con trai của Gia-xê-ra, con trai của Mê-su-lam, con trai của Mê-si-lê-mít, con trai của Y-mê; ¹³và các anh em của họ, các đầu-trưởng những gia-hộ của tổ-phụ của họ, 1 ngàn 760 người nam rất có khả-năng cho công-việc phục-dịch trong đền của ĐỨC CHÚA TRỜI.

¹⁴Và thuộc về các người Lê-vi: Sê-ma-gia con trai của Ha-súp, con trai của A-ri-kham, con trai của Ha-sa-bia, trong các con trai của Mê-ra-ri; ¹⁵và Bác-ba-cát, Hê-re, Ga-la, Ma-tha-nia con trai của Mi-ca, con trai của Xiéc-ri, con trai của A-sáp, ¹⁶và Ô-ba-đia con trai của Sê-ma-gia, con trai của Ga-la, con trai của Giê-đu-thun, và Bê-rê-kia con trai của A-sa, con trai của Ên-ca-na, sống trong các làng của dân Nê-tô-pha.

¹⁷Bấy giờ những kẻ giữ công là: Sa-lum, A-cúp, Tanh-môn, A-hi-man và các anh em của họ (thủ-lãnh Sa-lum ¹⁸trấn giữ tại công của nhà vua về phía đông cho đến bây giờ). Đây là những người giữ công cho trại những con trai Lê-vi. ¹⁹Và Sa-lum con trai của Cô-rê, con trai của Ê-bi-a-sáp, con trai của Cô-ra và các anh em của người, thuộc về nhà của tổ-phụ của người, các người Cô-ra, coi-sóc công-việc phục-dịch, các người giữ các ngưỡng-cửa của lều; và tổ-phụ của họ đã từng coi-sóc trại của ĐỨC GIA-VÊ, các người giữ các cửa vào. ²⁰Và Phi-nê-a con trai Ê-lê-a-sa là người cai-trị họ trước đây, và ĐỨC GIA-VÊ đã ở với người. ²¹Xa-cha-ri con trai của Mê-si-lê-mia là người giữ công vào của lều hội-họp. ²²Tổng-số những người đã được chọn để làm các người giữ công tại các ngưỡng cửa là 212. Những người này được ghi tên theo gia-phổ trong các làng của họ, các người mà Đa-vít và tiên-kiến Sa-mu-

ên đã bổ-nhiệm vào chức-vụ tín-nhiệm của họ. ²³Như thế họ và những con trai của họ là các vệ-binh, là những kẻ đã có trách-nhiệm về các công đền *Đức GIA-VÊ*, tức là đền lều-tạm. ²⁴Những người giữ công này ở bốn phía, về phía đông, tây, bắc, và nam. ²⁵Và anh em của họ trong các làng của họ thỉnh-thoảng phải đến cứ 7 ngày một lần để ở với họ; ²⁶vì bốn người giữ công trường, là các người Lê-vi, đều ở trong chức-vụ tín-nhiệm, và lo coi sóc các phòng và coi sóc các kho-tàng trong đền của *Đức Chúa TRỜI*. ²⁷Và họ ở qua đêm xung-quanh đền của *Đức Chúa TRỜI*, vì họ được giao-phó việc canh giữ; và họ có nhiệm-vụ mở đèn mỗi buổi sáng.

²⁸Bây giờ mấy người trong họ có trách-nhiệm về những khí-cụ phục-dịch, vì họ đếm chúng khi họ đem chúng vào và khi họ lấy chúng ra. ²⁹Mấy người khác trong họ cũng được chỉ-định coi sóc đồ-đạc và coi sóc tất cả các khí-cụ của nơi thánh và lo giữ bột mịn, rượu, dầu, nhũ-hương, và các hương-liệu. ³⁰Và có mấy người trong những con trai của các thầy tế-lễ chuẩn-bị việc pha-trộn các hương-liệu. ³¹Ma-ti-thia, một trong các người Lê-vi, con đầu-lòng của Sa-lum người Cô-ra, có trách-nhiệm coi-sóc các thứ được nướng trong các chảo. ³²Còn mấy người trong anh em các con trai những người Kê-hát lo coi sóc bánh-mì trung-hiến để chuẩn-bị nó mỗi ngày Ngưng-nghi.

³³Bây giờ đây là những ca-sĩ, các đầu-trưởng những gia-hộ của tổ-phụ của những người Lê-vi, sống ở trong các phòng của đền, được miễn việc khác; vì họ bận công-việc của họ cả đêm lẫn ngày. ³⁴Đây là các đầu-trưởng những gia-hộ của tổ-phụ các người Lê-vi theo các thế-hệ của họ, các thủ-lĩnh, những người này sống trong Giê-ru-sa-lem.

Tổ-tiên và con cháu của Sau-lơ (9.35-9.44)

³⁵Trong Ga-ba-ôn, Giê-i-ên cha của Ga-ba-ôn sống, và tên vợ của người là Ma-a-ca, ³⁶và con trai đầu-lòng của người là Áp-đôn, kế đó là Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Nê-rơ, Na-đáp, ³⁷Ghê-đo, A-hi-ô, Xa-cha-ri, và Mích-lô. ³⁸Và Mích-lô thành cha của Si-mê-am. Và họ cũng sống với anh em của họ trong Giê-ru-sa-lem đối-diện với anh em khác của họ. ³⁹Và Nê-rơ thành cha của Kích, và Kích thành cha của Sau-lơ, và Sau-lơ thành cha của Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và Êch-ba-anh. ⁴⁰Và con trai của Giô-na-than là Mê-ri-Ba-anh; và Mê-ri-Ba-anh thành cha của Mi-ca. ⁴¹Và những đứa con trai của Mi-ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê-a, và A-cha. ⁴²Và A-cha thành cha của Gia-ra, và Gia-ra thành cha của A-lê-mét, Át-ma-vết, và Xim-ri; và Xim-ri thành cha của Một-sa, ⁴³và Một-sa thành cha của Bi-nê-a và Rê-pha-gia con trai của người, Ê-la-xa con trai của người, A-xên con trai của người. ⁴⁴Và A-xên có 6 người con trai mà tên của chúng là đây: A-ri-kham, Bóc-ru, Ích-ma-ên, Sê-a-ria, Ô-ba-đia, và Ha-nan. Đây là những con trai của A-xên.

B. TRIỀU ĐẠỊ CỦA ĐA-VÍT (10.1-29.30)

1. Đa-vít thành vua của cả Y-sơ-ra-ên (10.1-12.40)

Cái chết của Sau-lơ (10.1-10.10)

10¹Bây giờ dân Phi-li-tin đánh lại Y-sơ-ra-ên; và binh lính Y-sơ-ra-ên chạy trốn trước dân Phi-li-tin, và bị ngã gục trên núi Ghinh-bô-a. ²Và dân Phi-li-

tin đuổi sát Sau-lơ và các con trai của người; và dân Phi-li-tin đánh hạ Giô-na-than, A-bi-na-đáp, và Manh-ki-sua, các con trai của Sau-lơ. ³Và chiến-trận thành nặng-nề⁽¹⁾ nghịch lại Sau-lơ, và các cung thủ tìm thấy người; và người bị thương bởi các cung thủ. ⁴Lúc đó Sau-lơ nói với người vác binh-khí của mình: “Hãy tuốt gươm của người và đâm nó xuyên qua ta, kéo những kẻ chẳng được cắt bì này đến phi-báng ta.” Nhưng kẻ vác binh-khí của người không chịu làm, vì nó quá sợ. Bởi thế, Sau-lơ lấy gươm của mình và ngã trên nó. ⁵Và khi kẻ vác binh-khí của người thấy Sau-lơ chết rồi, nó cũng tương tự ngã trên gươm của nó và chết. ⁶Như vậy Sau-lơ chết với 3 người con trai của mình, và tất cả những kẻ thuộc nhà người chết chung với nhau. ⁷Khi tất cả binh lính Y-sơ-ra-ên ở trong thung-lũng thấy rằng họ đã bỏ chạy, và rằng Sau-lơ và các con trai của người chết rồi, họ bỏ các thành của họ và chạy trốn; và dân Phi-li-tin đến sống ở trong chúng. ⁸Và xảy ra vào ngày hôm sau, khi dân Phi-li-tin đến để lột đồ những kẻ bị giết, chúng tìm thấy Sau-lơ và các con trai của người đã bị ngã *chết* trên núi Ghinh-bô-a. ⁹Thế là chúng lột đồ của người và cắt đầu của người và lấy binh-khí của người, sai người đi khắp xứ Phi-li-tin báo tin mừng cho các hình-tượng của chúng và cho dân của chúng. ¹⁰Và chúng để binh-khí của người trong đền của chư thần của chúng, và buộc đầu của người trong đền Đa-gôn.

Hành-động tôn-kính Sau-lơ của Gia-be ở Ga-la-át (10.11-10.14)

¹¹Khi tất cả dân Gia-be ở Ga-la-át nghe mọi điều mà dân Phi-li-tin đã gây ra cho Sau-lơ, ¹²thì tất cả những người nam can-đảm chỗi dậy và cướp lấy xác Sau-lơ và xác của các con trai của người, đem về Gia-be và chôn hài-cốt họ dưới cây sồi tại Gia-be, và kiêng ăn 7 ngày.

¹³Thế là Sau-lơ đã chết vì sự vi-phạm của người mà người đã làm nghịch lại *Đức GIA-VÊ*, bởi có lời của *Đức GIA-VÊ* mà người chẳng giữ; và cũng vì người cầu-vấn đồng-cốt, hỏi cầu nó ¹⁴mà chẳng cầu-vấn *Đức GIA-VÊ*. Bởi thế Ngài đã giết người chết, và chuyển vương-quốc cho Đa-vít, con trai của Y-sai.

Đa-vít được lập làm vua của tất cả Y-sơ-ra-ên (11.1-11.3)

11¹Đoạn tất cả Y-sơ-ra-ên nhóm lại trước Đa-vít tại Hép-rôn và nói: “Này, chúng tôi là xương của ông và là thịt của ông. ²Trong thời-gian qua, ngay cả khi Sau-lơ là vua, ông đã là người dẫn Y-sơ-ra-ên đi ra và đi vào; và GIA-VÊ *Đức Chúa TRỜI* của ông đã phán cùng ông: ‘Người sẽ chăn-nuôi dân Y-sơ-ra-ên Ta, và người sẽ là vua của dân Y-sơ-ra-ên Ta.’” ³Thế là tất cả các trưởng-lão Y-sơ-ra-ên đã đến cùng nhà vua tại Hép-rôn; và Đa-vít đã lập một giao-ước với họ tại Hép-rôn trước mặt *Đức GIA-VÊ*, và họ đã xức dầu cho Đa-vít làm vua trên Y-sơ-ra-ên, theo lời của *Đức GIA-VÊ* qua Sa-mu-ên.

Thành-đô Giê-ru-sa-lem (11.4-11.9)

⁴Đoạn Đa-vít và tất cả Y-sơ-ra-ên đi tới Giê-ru-sa-lem (đó là Giê-bu); và những người Giê-bu, cư-dân của đất đó, đang ở đó. ⁵Và cư-dân Giê-bu nói với Đa-vít: “Người sẽ không được vào đây.” Dầu vậy Đa-vít cũng chiếm được

¹hay: kịch-liệt

đồn Si-ôn (đó là thành Đa-vít). ⁶Bây giờ Đa-vít đã nói: “Hễ ai đánh hạ một người Giê-bu-sít đầu tiên sẽ là tướng và chỉ-huy-trưởng.” Và Giô-áp con trai của Xê-ru-gia đi lên trước tiên, vì vậy người thành thù-lãnh. ⁷Lúc đó Đa-vít ở trong đồn; thế là đồn đó được gọi là thành Đa-vít. ⁸Và người xây-dựng mọi nơi trong thành, từ Mi-lô⁽¹⁾ đến cả vùng phụ cận; và Giô-áp sửa-sang phần còn lại của thành. ⁹Và Đa-vít càng ngày càng trở nên lớn mạnh hơn, vì ĐỨC GIA-VÊ vạn-quân ở với người.

Các người nam phi-thường của Đa-vít (11.10-11.47)

¹⁰Bây giờ, đây là các đầu-trưởng của những người nam phi-thường mà Đa-vít đã có, những kẻ ủng-hộ người mạnh-mẽ trong vương-quốc của người, cùng với tất cả Y-sơ-ra-ên, để lập người làm vua, theo lời của ĐỨC GIA-VÊ về Y-sơ-ra-ên. ¹¹Và các người này lập danh-sách các người nam phi-thường mà Đa-vít đã có: Gia-sô-bê-am, con trai một người Hác-mô-ni, thủ-lãnh nhóm 30; người nâng cây giáo mình lên chống 300 mà người giết chúng cùng cùng một lúc. ¹²Và sau người là Ê-lê-a-sa con trai của Đô-đô, người A-hô-a, là 1 trong 3 người đàn ông phi-thường. ¹³Người ở với Đa-vít tại Pha-đa-mim⁽²⁾ khi dân Phi-li-tin nhóm lại với nhau ở đó để giao-chiến, và có một miếng đất đầy lúa mạch; và dân chạy trốn trước mặt dân Phi-li-tin. ¹⁴Còn họ thì sẵn-sàng chiến-đấu ở giữa miếng đất đó, bảo-vệ nó, và đánh hạ dân Phi-li-tin; và ĐỨC GIA-VÊ cứu họ bằng một chiến-thắng lớn lao.

¹⁵Bây giờ 3 trong số 30 thủ-lãnh đi xuống với Đa-vít tới tảng đá ấy, vào trong động A-đu-lam trong khi quân Phi-li-tin đang đóng trại trong thung-lũng Ra-pha. ¹⁶Và lúc đó Đa-vít ở trong căn cứ địa, trong khi đơn-vị đồn-trú của dân Phi-li-tin lúc đó ở tại Bết-lê-hem. ¹⁷Và Đa-vít nổi con khát và nói: “Ôi, ước gì có ai cho ta nước từ cái giếng của Bết-lê-hem, bên cạnh cái công để uống!” ¹⁸Thế là 3 người đó xông ngang qua trại dân Phi-li-tin, và múc nước từ cái giếng của Bết-lê-hem, bên cái công, rồi lấy nó đem về cho Đa-vít; tuy nhiên Đa-vít không muốn uống nó, song đổ nó ra cho ĐỨC GIA-VÊ; ¹⁹và người nói: “Ta quyết không làm vậy trước mặt ĐỨC CHÚA TRỜI của ta. Có phải ta sẽ uống máu các người này là những kẻ liều mạng của họ ư? Liều mạng của họ, họ đã đem nó về.” Vì thế người không uống. Các việc này 3 người phi-thường đó đã làm.

²⁰Về phần A-bi-sai anh của Giô-áp, là thủ-lãnh nhóm 30, và người vung cây giáo của mình chống 300 và giết chúng chết; và người nổi danh cũng như nhóm 30. ²¹Thuộc về nhóm 3, người đứng hạng nhì, người được danh-dự nhất và thành chỉ-huy-trưởng của họ; tuy nhiên, người không bằng được nhóm 3 người.

²²Bê-na-gia con trai của Giê-hô-gia-đa, con trai của một người dưng-cảm ở Cáp-xê-ên, phi-thường trong các việc-làm, đánh hạ 2 con trai của A-ri-ên ở Mô-áp. Người cũng đi xuống và giết chết con su-từ ở trong một cái hồ vào một ngày có tuyết. ²³Và người giết chết một người Ê-díp-tô⁽³⁾, một người đàn-ông có tầm-vóc cao 5 cu-bít. Bây giờ, trong tay người Ê-díp-tô là một cây giáo giống như một

cây trục máy dệt, nhưng người đi xuống đón người ấy với một cây dùi cui và giật lấy cây giáo khỏi tay người Ê-díp-tô và giết hắn bằng chính cây giáo của hắn. ²⁴Các việc này Bê-na-gia con trai của Giê-hô-gia-đa đã làm, và có tên cũng như nhóm 3 người phi-thường. ²⁵Kia, người được vinh danh ở giữa nhóm 30, nhưng người không bằng được nhóm 3 người; và Đa-vít đã bổ-nhiệm người coi-sóc vệ-binh của mình.

²⁶Bây giờ các người nam phi-thường của các binh đoàn là: A-sa-ên em trai của Giô-áp, Ên-ca-na con trai của Đô-đô ở Bết-lê-hem, ²⁷Sa-môt người Ha-rôn⁽⁴⁾, Hê-lết người Pha-lôn⁽⁵⁾, ²⁸Y-ra con trai của Y-kết người Thê-cô-a, A-bi-ê-xe người A-na-tốt, ²⁹Si-bê-cai⁽⁶⁾ người Hu-sa, Y-lai người A-hô-a⁽⁷⁾, ³⁰Ma-ha-rai người Nê-tô-pha, Hê-lết⁽⁸⁾ con trai của Ba-a-na người Nê-tô-pha, ³¹Y-tai con trai của Ri-bai ở Ghi-bê-a trong những con trai Bên-gia-min, Bên-na-gia người Phi-ra-thôn, ³²Hu-rai⁽⁹⁾ ở vùng các khe suối Ga-ách, A-bi-ên⁽¹⁰⁾ người A-ra-ba, ³³Át-ma-vết người Ba-hu-rim, Ê-li-ác-ba người Sa-anh-bôn, ³⁴những con trai của Ha-sem⁽¹¹⁾ người Ghi-xôn, Giô-na-than con trai của Sa-ghe người Ha-ra, ³⁵A-hi-giam con trai của Sa-ca⁽¹²⁾ người Ha-ra, Ê-li-pha⁽¹³⁾ con trai của U-rơ, ³⁶Hê-phe người Mê-kê-ra, A-hi-gia người Pha-lôn, ³⁷Hết-rô người nam Cạt-mên, Na-a-rai⁽¹⁴⁾ con trai của Bê-ê-rôt, ³⁸Giô-ên em trai của Na-than, Mi-bê-ha con trai của Ha-ga-rít, ³⁹Xê-léc người Am-môn, Na-ha-rai người Bê-ê-rôt, người vác binh-khí cho Giô-áp con trai của Xê-ru-gia, ⁴⁰Y-ra người Dít-rít, Gáp-rép người Dít-rít, ⁴¹U-ri người Hết-tít, Xa-bát con trai của A-c-lai, ⁴²A-đi-na con trai của Si-xa người Ru-bên, một thủ-lãnh dân Ru-bên, và có 30 người, ⁴³Ha-nan con trai của Ma-a-ca và Giô-sa-phát người Mê-then, ⁴⁴U-xi-gia người Ách-ta-rôt, Sa-ma và Giê-i-ên những con trai của Hô-tham người A-rô-e, ⁴⁵Giê-đi-a-ên con trai của Sim-ri và Giô-a em trai của người, người Thi-sít, ⁴⁶Ê-li-ên người Ma-ha-vim cùng Giê-ri-bai và Giô-sa-via các con trai của Ên-na-ma, và Gít-ma người Mô-áp, ⁴⁷Ê-li-ên cùng Ô-bết và Gia-a-si-ên người Mết-sô-ba.

Những người ủng-hộ Đa-vít tại Xiéc-lác (12.1-12.23)

12 ¹Bây giờ đây là các người đến cùng Đa-vít tại Xiéc-lác, trong khi người vẫn còn bị han-chế vì Sau-lơ con trai của Kích; và họ ở trong số các người nam phi-thường là những kẻ giúp người trong chiến-tranh. ²Họ được trang-bị với cung, dùi cui và tay trái để bắn đá và để bắn tên bằng cung; họ bà-con với Sau-lơ từ chi tộc Bên-gia-min. ³Người thủ-lãnh là A-hi-ê-xe, kẻ đó là Giô-ách, các con trai của Sê-ma người Ghi-bê-a; Giê-xi-ên và Phê-lết các con trai của Át-ma-vết, Bê-rê-ca và Giê-hu người A-na-tốt, ⁴và Gít-mai-gia người Ga-ba-ôn, một

¹Mi-lô, nghĩa là thành-lũy hay pháo-dài trên nền cao để quan-sát nhìn từ trên xuống và bảo-vệ một thành-phố

²1 Sa-mu-ên 17.1: Ê-phê-Đa-mim

³Ái Cáp

⁴² Sa-mu-ên 23.25: Sam-ma

⁵² Sa-mu-ên 23.26: người Phê-lết

⁶² Sa-mu-ên 23.27: Mê-bô-nai

⁷² Sa-mu-ên 23.28: Sanh-môn

⁸² Sa-mu-ên 23.29: Hê-lép

⁹² Sa-mu-ên 23.30: Hi-đai

¹⁰² Sa-mu-ên 23.31: A-bi-Anh-bôn

¹¹² Sa-mu-ên 23.32: Gia-sen

¹²² Sa-mu-ên 23.33: Sa-ra

¹³² Sa-mu-ên 23.34: Ê-li-phê-lết

¹⁴² Sa-mu-ên 23.35: Pha-rai

người nam phi-thường trong nhóm 30, và lãnh đạo nhóm 30. ⁵¹Kê là Giê-rê-mi, Gia-ha-xi-ên, Giô-ha-nan, Giô-xa-bát người Ghê-đê-ra, ⁶Ê-lu-xai, Giê-ri-môt, Bê-a-lia, Sê-ma-ria, Sê-pha-tia người Hà-rốp, ⁷Ên-ca-na, Di-si-gia, A-xa-rên, Giô-ê-xe, Gia-sô-bê-am, các người Cô-ra, ⁸và Giô-ê-la và Xê-ba-đi-a, các con trai của Giê-rô-ham người Ghê-đo.

⁹Và từ những người Gát có đến cùng Đa-vít trong căn cứ địa trong vùng hoang-vu, các người nam phi-thường dũng-cảm, các người được huấn-luyện cho chiến-tranh, các người có thể cầm khiên và giáo, và mặt của họ như mặt sư-tử, và họ lanh-lẹ như con hoàng-đương trên núi. ¹⁰Ê-xe là người thứ nhất, Ô-ba-đi-a người thứ nhì, Ê-li-áp người thứ ba, ¹¹Mích-ma-na người thứ tư, Giê-rê-mi người thứ năm, ¹²At-tai người thứ sáu, Ê-li-ên người thứ bảy, ¹³Giô-ha-nan người thứ tám, Ên-xa-bát người thứ chín, ¹⁴Giê-rê-mi người thứ mười, Mác-ba-nai người thứ mười-một. ¹⁵Các người này trong các con trai của Gát là các thủ-lĩnh trong quân-đội; người yếu nhất bằng 100 người và người mạnh nhất bằng 1 ngàn. ¹⁶Đấy là các người qua sông Giô-đanh vào tháng Giêng lúc nước ngập tất cả các bờ sông và họ đánh đuổi tất cả những kẻ ở trong các thung-lũng, về phía đông lẫn phía tây.

¹⁷Sau đó có mấy người trong những con trai Bên-gia-min và Giu-đa đến căn cứ địa cùng Đa-vít. ¹⁸Và Đa-vít đi ra đón họ, và trả lời và nói với họ: “Nếu các người đến cùng ta trong hòa-bình để giúp ta, thì tâm ta sẽ hợp-nhất với các người; nhưng nếu để phản ta cho các đối-thù của ta, vì chẳng có một sự bạo-động nào trong các bàn tay ta, thì nguyện Đức Chúa TRỜI của tổ-phụ chúng ta xem-xét và quyết-định.” ¹⁹Lúc đó Linh bao-phủ A-ma-sai, là thủ-lãnh của nhóm 30, người nói:

“Chúng tôi là của ông, Đa-vít ôi,
Và ở cùng ông, con trai Y-sai ôi!
Bình-an, bình-an cho ông,
Và bình-an cho người giúp ông;
Quả thật, Đức Chúa TRỜI của ông giúp-đỡ ông!”

Đoạn Đa-vít tiếp-nhận họ và lập họ làm các thủ-lĩnh của toán ấy.

²⁰Từ Ma-na-se cũng có mấy người đào-ngũ theo Đa-vít, khi người sắp đi theo dân Phi-li-tin ra trận chống Sau-lơ. Nhưng họ không giúp chúng, vì các chúa-tể dân Phi-li-tin sau khi bàn-bạc đuổi người đi khỏi, nói: “Với cái giá là thủ cấp của chúng ta, nó có thể đào-ngũ theo Sau-lơ chủ của nó.” ²¹Khi người đi tới Xiéc-lác, có những kẻ đã đào-ngũ theo người từ Ma-na-se ở đó: Át-na, Giô-xa-bát, Giê-đi-a-ên, Mi-ca-ên, Giô-xa-bát, Ê-li-hu và Xi-lê-tai, là các thủ-lĩnh của hàng ngàn người thuộc chi tộc Ma-na-se. ²²Và họ giúp Đa-vít chống lại đám cướp, vì họ hết thấy là các người nam phi-thường dũng-cảm, và là các chỉ-huy-trưởng trong quân-đội. ²³Mỗi ngày đều có người đến cùng Đa-vít để giúp người, cho đến khi có một quân-đội lớn giống như quân-đội của Đức Chúa TRỜI.

Những người ủng-hộ tập hợp tại Hép-rôn (12.24-12.41)

²⁴Bấy giờ đây là quân số của các binh-đoàn được trang-bị cho chiến-tranh, các người đến với Đa-vít tại Hép-rôn, để chuyển vương-quốc của Sau-lơ thành của người, theo mệnh của Đức GIA-VÊ. ²⁵Các con trai Giu-đa mang khiên và giáo là 6 ngàn 800, được trang-bị cho chiến-tranh. ²⁶Thuộc về các con trai Si-mê-ôn, các người phi-thường dũng-cảm cho chiến-tranh, 7 ngàn 100. ²⁷Thuộc về các con trai Lê-vi 4 ngàn 600. ²⁸Bấy giờ Giê-hô-gia-đa là lãnh-tụ nhà A-rôn, với người là 3 ngàn 700, ²⁹cũng có Xa-đốc, một thanh-nam phi-thường dũng-cảm, và thuộc về nhà của cha người 22 chỉ-huy-trưởng. ³⁰Và thuộc về các con trai Bên-gia-min, họ-hàng của Sau-lơ, 3 ngàn; vì cho đến bấy giờ đại đa số chúng vẫn còn giữ lòng trung-thành với nhà Sau-lơ. ³¹Và thuộc về các con trai Ép-ra-im 20 ngàn 800, các người phi-thường dũng-cảm, các người nổi tiếng trong các gia-hộ của tổ-phụ của họ. ³²Và thuộc về nửa chi-tộc Ma-na-se 18 ngàn, các người được chọn đích danh để đến lập Đa-vít làm vua. ³³Và thuộc về các con trai Y-sa-ca, những người thức thòi, với sự hiểu-biết về điều gì Y-sơ-ra-ên nên làm, các thủ-lĩnh của họ là 200; và tất cả họ-hàng thân-thuộc của họ đều dưới sự chỉ-huy của họ. ³⁴Thuộc về Sa-bu-lôn, có 50 ngàn người đi ra vào trong quân-đội, các người hay bày trận với tất cả các thứ vũ-khí chiến-tranh và giúp Đa-vít với một tâm không chia sẻ. ³⁵Và thuộc về Nép-ta-li có 1 ngàn chỉ-huy-trưởng, và với họ 37 ngàn người cầm khiên và giáo. ³⁶Và thuộc về các người Đan hay bày trận có 28 ngàn 600. ³⁷Và thuộc về A-se có 40 ngàn người tòng quân để kéo thành thế trận. ³⁸Và từ phía bên kia sông Giô-đanh, thuộc về các người Ru-bên và các người Gát và phân nửa chi-tộc Ma-na-se có 120 ngàn người với tất cả các thứ vũ-khí chiến-tranh cho chiến-trận.

³⁹Tất cả các người này là những người thuộc chiến-tranh, những người có thể kéo thành thế trận, đều đến Hép-rôn với một tâm-lòng hoàn-hảo, để lập Đa-vít làm vua trên Y-sơ-ra-ên; và toàn thể phần còn lại thuộc về Y-sơ-ra-ên cũng nhất trí lập Đa-vít làm vua. ⁴⁰Và họ ở đó với Đa-vít 3 ngày, ăn và uống; vì bà-con của họ đã chuẩn-bị cho họ. ⁴¹Hơn nữa, những người tới với họ, xa đến tận Y-sa-ca, Sa-bu-lôn, và Nép-ta-li, đem thức-ăn đến trên lưng lừa, lạc-đà, la, và bò, số lượng lớn bánh ngọt bằng bột mì, bánh ngọt bằng trái vả, các chùm nho khô, rượu nho, dầu, bò, và chiên. Có sự vui-mừng thật sự trong Y-sơ-ra-ên.

2. Đa-vít đem rương giao-ước đến Giê-ru-sa-lem (13.1-17.27)

U-xa đựng cái rương giao-ước và chết (13.1-13.14)

13¹Sau đó Đa-vít bàn-bạc với các chỉ-huy-trưởng hàng ngàn và hàng trăm, cả với mọi lãnh-tụ. ²Và Đa-vít nói với tất cả hội-chúng Y-sơ-ra-ên: “Nếu các người thấy tốt, và nếu đó là từ GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của chúng ta, thì chúng ta hãy sai đi khắp nơi đến họ-hàng của chúng ta, các người còn ở lại trong cả xứ Y-sơ-ra-ên, cũng đến cùng các thầy tế-lễ và các người Lê-vi ở với họ trong các thành của họ với các đất đồng cỏ, để họ có thể nhóm lại với chúng ta; ³và chúng ta hãy đem cái rương của Đức Chúa TRỜI chúng ta về cùng chúng ta, vì chúng ta đã chẳng tìm-kiếm nó trong những ngày của Sau-lơ.”

⁴Lúc đó hết thầy hội-chúng đều nói rằng họ muốn làm như

¹nguyên ngữ câu 5

vậy, vì việc ấy là đúng trong mắt tất cả dân-chúng. ⁵Thế là Đa-vít nhóm hết Y-sơ-ra-ên lại, từ Si-ho của Ê-díp-tô⁽¹⁾ đến tận cửa vào Ha-mát, để đem cái rương của ĐỨC CHÚA TRỜI từ Ki-ri-át-Giê-a-rim về. ⁶Đa-vít và tất cả Y-sơ-ra-ên đồng đi lên đến Ba-a-la, đó là đến Ki-ri-át-Giê-a-rim, thuộc về Giu-đa, để từ đó đem lên rương của ĐỨC CHÚA TRỜI, ĐỨC GIA-VÊ, Đấng ngự phía trên các Chê-rúp, nơi danh Ngài được gọi. ⁷Và họ chở cái rương của ĐỨC CHÚA TRỜI trên một cái xe mới từ nhà A-bi-na-đáp, và U-xa cùng A-hi-ô lái cái xe đó. ⁸Và Đa-vít và tất cả Y-sơ-ra-ên đang hành lễ trước mặt ĐỨC CHÚA TRỜI với hết sức-lực của họ, cả với các bài hát và với các đàn thất-huyền-cầm, các hạc-cầm, các trống com, các chập-chòa, và với các kèn trom-bét.

⁹Khi họ đến sân đập lúa của Ki-đôn, U-xa gơ tay mình ra để nắm giữ cái rương, vì những con bò làm nó suýt lật. ¹⁰Và con thanh-nộ của ĐỨC GIA-VÊ bùng bùng chống lại U-xa, thế là Ngài đánh hạ người vì người đã gơ tay người ra đặt trên cái rương; và người chết ở đó trước mặt ĐỨC CHÚA TRỜI. ¹¹Lúc ấy Đa-vít nổi giận vì sự bợc-phát của ĐỨC GIA-VÊ chống lại U-xa; và người gọi chỗ đó là Bê-rét-U-xa⁽²⁾ cho đến ngày nay. ¹²Và Đa-vít sợ ĐỨC CHÚA TRỜI ngày đó, nói: “Làm sao ta có thể đem rương của ĐỨC CHÚA TRỜI đến với ta?” ¹³Thế là Đa-vít không đem cái rương với mình đến thành Đa-vít, nhưng đem nó qua một bên đến nhà của Ô-bết-Ê-đôm người Gát. ¹⁴Như vậy rương của ĐỨC CHÚA TRỜI ở lại với gia-đình Ô-bết-Ê-đôm trong nhà người 3 tháng; và ĐỨC GIA-VÊ ban phước cho gia-đình Ô-bết-Ê-đôm với mọi thứ mà người có.

Gia-đình Đa-vít đông lên (14.1-14.7)

14¹Bấy giờ Hi-ram vua Ty-rơ sai các sứ-giả tới Đa-vít với các cây tuyết-tùng, các thợ hồ, những thợ mộc, để cất một cái nhà cho người. ²Và Đa-vít nhận ra rằng ĐỨC GIA-VÊ đã vững-lập mình làm vua trên Y-sơ-ra-ên, và rằng vương-quốc mình được tôn cao, vì cơ dân Y-sơ-ra-ên của Ngài.

³Sau đó Đa-vít lấy thêm vợ tại Giê-ru-sa-lem, và Đa-vít thành cha của thêm nhiều con trai và con gái. ⁴Và đây là tên các đứa con sinh ra trong Giê-ru-sa-lem: Sa-mua, Sô-báp, Na-than, Sa-lô-môn, ⁵Gi-ba, Ê-li-sua, Ên-bê-lét, ⁶Nô-ga, Nê-phết, Gia-phia, ⁷Ê-li-sa-ma, Bê-ên-gia-đa, và Ê-li-phê-lét.

Dân Phi-li-tin bị đánh bại (14.8-14.17)

⁸Khi dân Phi-li-tin nghe Đa-vít đã được tấn phong làm vua trên tất cả Y-sơ-ra-ên, thì tất cả dân Phi-li-tin tiến lên truy tìm Đa-vít; và Đa-vít nghe tin và đi ra chống lại chúng. ⁹Bấy giờ dân Phi-li-tin đã đến và làm một cuộc đột-kích trong thung-lũng người Ra-pha. ¹⁰Và Đa-vít cầu-vấn ĐỨC CHÚA TRỜI, nói: “Con sẽ đi lên chống dân Phi-li-tin chăng? Và Chúa sẽ phó chúng vào trong tay con chăng?” Thế thì ĐỨC GIA-VÊ phán cùng người: “Đi lên, vì Ta sẽ phó chúng vào trong tay ngươi.” ¹¹Thế là họ đi lên đến Ba-anh-Phê-rát-sim, và Đa-vít đánh bại chúng ở đó; và Đa-vít nói: “ĐỨC CHÚA TRỜI đã phá vỡ các kẻ thù của ta bởi tay ta, như phá vỡ nước.” Vì thế họ đặt tên chỗ

đó là Ba-anh-Phê-rát-sim⁽³⁾. ¹²Và chúng bỏ lại các thân của chúng ở đó; thế là Đa-vít cho lệnh và chúng bị đốt cháy trong lửa.

¹³Và dân Phi-li-tin lại làm một cuộc đột-kích khác trong thung-lũng. ¹⁴Và Đa-vít lại cầu-vấn ĐỨC CHÚA TRỜI, và ĐỨC CHÚA TRỜI phán cùng người: “Ngươi chớ đi lên theo sau chúng; hãy đi vòng phía sau chúng, và xông vào chúng ở phía trước những cây bóng nước. ¹⁵Và khi ngươi nghe tiếng quân hành trên ngọn của những cây bóng nước, thì ngươi sẽ kéo ra đánh, vì Chúa TRỜI sẽ đi ra trước ngươi để đánh hạ quân Phi-li-tin.” ¹⁶Và Đa-vít làm y như ĐỨC CHÚA TRỜI đã truyền cho người, và họ đánh hạ quân Phi-li-tin từ Ga-ba-ôn xa đến tận Ghê-xe.

¹⁷Rồi danh của Đa-vít đồn ra trong khắp các xứ; và ĐỨC GIA-VÊ giáng con kinh-sợ người trên tất cả các quốc-gia.

Đa-vít rước cái rương về Giê-ru-sa-lem (15.1-15.29)

15¹Bấy giờ Đa-vít xây các cung-điện cho mình trong thành Đa-vít, và người chuẩn-bị một chỗ cho rương của ĐỨC CHÚA TRỜI, và dựng lều cho nó. ²Rồi Đa-vít nói rằng: “Chẳng có một ai được khiêng rương của ĐỨC CHÚA TRỜI ngoại trừ các người Lê-vi; vì ĐỨC GIA-VÊ đã chọn họ để khiêng rương của ĐỨC CHÚA TRỜI, và để hầu-việc Ngài mãi mãi.” ³Và Đa-vít tập-hợp tất cả Y-sơ-ra-ên lại tại Giê-ru-sa-lem, để đem rương của ĐỨC GIA-VÊ lên đến chỗ của nó, nơi mà người đã chuẩn-bị cho nó. ⁴Và Đa-vít nhóm các con trai của A-rôn, và những người Lê-vi lại với nhau: ⁵trong các con trai của Kê-hát, có thủ-lãnh U-ri-ên, 120 người trong các anh em của người; ⁶trong các con trai của Mê-ra-ri, có thủ-lãnh A-sa-gia và 220 người trong các anh em của người; ⁷trong các con trai của Ghê-t-sôn, có thủ-lãnh Giô-ên và 130 người trong các anh em của người; ⁸trong các con trai của Ê-li-sa-phan, có thủ-lãnh Sê-ma-gia và 200 người trong các anh em của người; ⁹trong các con trai của Hêp-rôn, có thủ-lãnh Ê-li-ên và 80 người trong các anh em của người; ¹⁰trong các con trai của U-xi-ên, có thủ-lãnh A-mi-na-đáp và 112 người trong các anh em của người. ¹¹Lúc đó Đa-vít gọi Xa-đốc và A-bia-tha các thầy tế-lễ đến, và gọi các người Lê-vi đến, gọi U-ri-ên, A-sa-gia, Giô-ên, Sê-ma-gia, Ê-li-ên, và A-mi-na-đáp đến, ¹²và nói với họ: “Các ngươi là những đầu-trưởng của các gia-hộ của tổ-phụ của những người Lê-vi; hãy biệt mình ra thánh cả các người lẫn anh em của các người, để các ngươi có thể đem rương của ĐỨC CHÚA TRỜI của Y-sơ-ra-ên lên đến chỗ mà ta đã chuẩn-bị cho nó. ¹³Bởi vì các ngươi đã chẳng khiêng nó lần đầu tiên, ĐỨC GIA-VÊ ĐỨC CHÚA TRỜI chúng ta đã giáng một cơn bợc-phát trên chúng ta, vì chúng ta đã không tìm kiếm Ngài theo giới-luật.” ¹⁴Thế là các thầy tế-lễ và những người Lê-vi biệt họ ra thánh để đem rương của ĐỨC CHÚA TRỜI của Y-sơ-ra-ên lên. ¹⁵Và các con trai những người Lê-vi khiêng rương của ĐỨC CHÚA TRỜI trên vai của họ với những cây đòn như Môi-se đã truyền theo lời của ĐỨC GIA-VÊ.

¹⁶Đoạn Đa-vít nói với các thủ-linh những người Lê-vi chi-định các anh em của họ các ca-sĩ, với các nhạc-cụ, các hạc-cầm, các thất-huyền-cầm, những chập-chòa vang tiếng

¹Ai Cập

²Bê-rét-U-xa nghĩa là: con nỏ bùng chống lại U-xa

³Ba-anh-Phê-rát-sim nghĩa là: chủ-tể đánh vỡ

lớn, để trở lên tiếng vui-mừng. ¹⁷Thế là các người Lê-vi chỉ-định Hê-man con trai của Giô-ên, và từ các anh em của người: A-sáp con trai của Bê-rê-kia; và từ những con trai của Mê-ra-ri các anh em của họ, Ê-than con trai của Cu-sa-gia; ¹⁸và với họ các anh em của họ thuộc cấp-bậc hạng nhì: Xa-cha-ri, Bê-n, Gia-xi-ên, Si-mê-ra-môt, Giê-i-ên, U-ni, Ê-li-áp, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia, Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê, Mích-nê-gia, Ô-bết-Ê-đôm, và Giê-i-ên, các người giữ công. ¹⁹Thế là các ca-sĩ, Hê-man, A-sáp, và Ê-than đã được *chỉ-định* để đánh các chập-chòa bằng đồng lớn tiếng; ²⁰còn Xa-cha-ri, A-xi-ên, Si-mê-ra-môt, Giê-i-ên, U-ni, Ê-li-áp, Ma-a-xê-gia, và Bê-na-gia, với các thụ-cầm *chinh theo giọng* A-la-môt⁽¹⁾; ²¹và Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê, Mích-nê-gia, Ô-bết-Ê-đôm, Giê-i-ên, và A-xa-ria, hướng-dẫn với các thất-huyền-cầm *chinh* theo điệu đàn Sê-mi-nít⁽²⁾. ²²Và Kê-na-nia, thủ-lãnh những người Lê-vi, chịu trách-nhiệm việc ca-hát; người ban lời chỉ-dạy trong việc ca hát vì người tài giỏi. ²³Và Bê-rê-kia và Ên-ca-na là các người canh giữ cái rương. ²⁴Và các thầy tế-lễ Sê-ba-nia, Giô-sa-phát, Na-tha-na-ên, A-ma-sai, Xa-cha-ri, Bê-na-gia, và Ê-li-ê-se thổi các kèn trom-bét trước cái rương của Đức Chúa TRỜI. Ô-bết-Ê-đôm và Giê-hi-gia cũng là các người canh giữ cái rương.

²⁵Như thế, chính Đa-vít, với các trưởng-lão của Y-sơ-ra-ên và các chỉ-huy-trưởng hàng ngàn, đã đi để đem lên rương giao-ước của Đức GIA-VÊ từ nhà Ô-bết-Ê-đôm với sự vui-mừng. ²⁶Và xây ra, vì Đức Chúa TRỜI đang giúp-đỡ các người Lê-vi, là những kẻ đang khiêng rương giao-ước của Đức GIA-VÊ, rằng họ hiến-tế 7 con bò đực và 7 con chiên đực. ²⁷Bấy giờ Đa-vít mặc áo dài vải lanh mịn với tất cả những người Lê-vi đang khiêng cái rương, và các ca-sĩ cùng Kê-na-nia người lãnh-đạo việc ca-hát với các ca-sĩ. Đa-vít cũng mặc cái áo lễ bằng vải lanh. ²⁸Như vậy tất cả Y-sơ-ra-ên đều đem rương giao-ước của Đức GIA-VÊ lên với tiếng reo hò, với tiếng tù và, với các kèn trom-bét, với các chập-chòa vang tiếng lớn, với các hạc-cầm và các thất-huyền-cầm.

²⁹Và xây ra khi rương giao-ước của Đức GIA-VÊ đến thành Đa-vít, Mi-canh con gái của Sau-lơ nhìn ra cửa sổ, thấy vua Đa-vít nhảy-nhót vui chơi; và bà khinh-bị người trong tâm của bà.

Lều cho cái rương (16.1-16.7)

16¹Rồi họ đem rương của Đức Chúa TRỜI vào và đặt nó ở bên trong cái lều mà Đa-vít đã dựng lên cho nó, và họ dâng các cửa-lễ thiêu và các cửa-lễ bình-an trước mặt Đức Chúa TRỜI. ²Khi Đa-vít đã dâng cửa-lễ thiêu và các cửa-lễ bình-an xong, người chúc phước dân-chúng nhân danh Đức GIA-VÊ. ³Và người phân-phát cho mọi người Y-sơ-ra-ên, cả đàn-ông lẫn đàn-bà, cho mỗi người một ổ bánh, một phần thịt, và một cái bánh nho khô.

⁴Và người bổ-nhiệm mấy người Lê-vi làm các người hầu-việc trước rương của Đức GIA-VÊ, tức là để làm lễ tạ-ơn và chúc-tụng GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên: ⁵A-sáp làm trưởng, và làm thứ cho người là: Xa-cha-ri, *kế đó* Giê-i-ên, Si-mê-ra-môt, Giê-i-ên, Ma-ti-thia, Ê-li-áp, Bê-na-gia, Ô-bết-Ê-đôm, và Giê-i-ên, với các nhạc-cụ, các

hạc-cầm, các thất-huyền-cầm; A-sáp cũng *đánh* các chập-chòa vang tiếng lớn, ⁶và Bê-na-gia và Gia-ha-xi-ên các thầy tế-lễ thổi các kèn trom-bét liên-tục trước rương giao-ước của Đức Chúa TRỜI. ⁷Đoạn trong ngày đó Đa-vít lần đầu tiên bổ-nhiệm A-sáp và các anh em của người để dâng các lời cảm-tạ lên Đức GIA-VÊ.

Thánh-thi tạ-ơn (16.8-16.36)

⁸Ôi! Hãy dâng các lời cảm-tạ lên Đức GIA-VÊ, hãy cầu-khẩn danh Ngài;

Hãy làm cho những công-việc Ngài được biết ở giữa các dân-tộc.

⁹Hãy hát cho Ngài, hãy hát các lời ca-tụng lên Ngài;

Hãy nói về tất cả các điều kỳ-diệu của Ngài.

¹⁰Vinh-quang trong danh thánh của Ngài;

Đề cho tâm của những người tìm Đức GIA-VÊ vui-mừng.

¹¹Hãy tìm-kiếm Đức GIA-VÊ và sức mạnh của Ngài;

Hãy liên-tục tìm-kiếm mặt Ngài,

¹²Hãy nhớ công việc kỳ-diệu mà Ngài đã làm,

Các sự phi-thường của Ngài và các lời phán-xét từ miệng Ngài,

¹³Ôi, dòng-dõi Y-sơ-ra-ên tôi-tớ của Ngài,

Những con trai Gia-cốp, các người được chọn của Ngài!

¹⁴Ngài là GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của chúng ta;

Các phán-xét của Ngài ở khắp trái đất.

¹⁵Hãy nhớ giao-ước của Ngài mãi mãi,

Lời mà Ngài đã truyền cho một ngàn thế-hệ,

¹⁶Giao-ước Ngài đã lập với Áp-ra-ham,

Và lời thề của Ngài với Y-sác.

¹⁷Ngài cũng xác-nhận nó với Gia-cốp làm một luật-lệ,

Với Y-sơ-ra-ên làm một giao-ước đời đời,

¹⁸Phán: “Cho người Ta sẽ ban đất Ca-na-an,

Làm phần của thừa-kế của người.”

¹⁹Khi họ chỉ là số ít,

Rất ít, và là khách lạ trong đất đó.

²⁰Và họ đi lang thang từ nước này đến quốc-gia nọ,

Từ một vương-quốc này đến một dân-tộc nọ,

²¹Ngài không cho phép người nào áp-bức họ,

Ngài khiển-trách các vua vì có họ, *rằng*:

²²”Chớ đụng đến những người được xúc-dầu của Ta,

Và chớ làm hại các tiên-tri của Ta.”

²³Hãy hát cho Đức GIA-VÊ nghe, hỡi tất cả trái đất;

Hãy công-bố tin lành về sự cứu-rỗi của Ngài hằng ngày.

²⁴Hãy nói về vinh-quang của Ngài ở giữa các nước,

Công-việc kỳ-diệu của Ngài ở giữa tất cả các dân-tộc.

²⁵Vì Đức GIA-VÊ vĩ-đại, và được ca-tụng rất nhiều;

Ngài cũng được kinh-sợ hơn tất cả các thần.

¹A-la-môt: giọng nữ cao

²Sê-mi-nít: đàn huyền-cầm tám giây

26Vì mọi thân của các dân-tộc đều là các hình-tượng,
 Nhưng Đức GIA-VÊ đã dựng lên các tầng trời.
 27Sự huy-hoàng và oai-nghi ở trước mặt Ngài,
 Sức mạnh và sự vui-vẻ ở trong chỗ Ngài.
 28Hãy quy cho Đức GIA-VÊ, ôi các gia-đình của các dân,
 Hãy quy cho Đức GIA-VÊ vinh-quang và sức mạnh.
 29Hãy quy cho Đức GIA-VÊ vinh-quang mà danh Ngài xứng-đáng;
 Hãy đem đến một cửa-lễ, và hãy đến trước mặt Ngài;
 Hãy thờ-phượng Đức GIA-VÊ trong trang-phục thánh.
 30Hãy run-sợ trước mặt Ngài, hết thảy trái đất;
 Quả thật, thế giới được vững lập, nó sẽ không bị dời.
 31Các tầng trời hãy vui-mừng, và để trái đất mừng-rỡ;
 Và để chúng nói ở giữa các quốc-gia: “Đức GIA-VÊ trị-vì.”
 32Biển hãy kêu gầm, và mọi thứ mà nó chứa;
 Cánh đồng hãy hân-hoan, và mọi thứ ở trong nó.
 33Rồi những cây trong rừng sẽ ca hát vì vui-mừng trước Đức GIA-VÊ;
 Vì Ngài đang đến để phán-xét trái đất.
 34Ôi, hãy dâng các lời tạ ơn lên Đức GIA-VÊ, vì Ngài là thiện;
 Vì sự ân-cần thương-yêu của Ngài là đời đời.
 35Và hãy nói: “Xin cứu-rỗi chúng con, ôi Đức Chúa TRỜI của sự cứu-rỗi của chúng con,
 Xin nhóm chúng con lại và xin giải-phóng chúng con khỏi các quốc-gia,
 Để dâng các lời tạ ơn lên danh thánh của Chúa,
 Và vinh-quang trong sự ca-tụng Chúa.”
 36Đáng chúc-tụng thay Đức GIA-VÊ, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên,
 Từ đời đời cho đến tận đời đời.

Rồi tất cả dân nói: “A-men,” và ca-tụng Đức GIA-VÊ.

37Thế là Đa-vít để A-sáp và anh em của người ở đó trước rương giao-ước của Đức GIA-VÊ, để liên-tục hầu-việc trước cái rương, vì công việc của mỗi ngày đòi hỏi;
 38cùng Ô-bết-Ê-đôm với 68 anh em của người; Ô-bết-Ê-đôm, và con trai của Giê-đu-thun nữa, và Hô-sa làm các người giữ công. 39Và người cũng để thầy tế-lễ Xa-đốc và anh em của người, là các thầy tế-lễ, trước đền-tạm của Đức GIA-VÊ tại nơi cao ở tại Ga-ba-ôn, 40để dâng các của-lễ thiêu lên Đức GIA-VÊ trên bàn-thờ có của-lễ thiêu một cách liên-tục sáng và chiều, tức là theo mọi điều được ghi trong luật-pháp của Đức GIA-VÊ mà Ngài đã truyền cho Y-sơ-ra-ên. 41Với họ có Hê-man, Giê-đu-thun, và các người còn lại đã được chọn, các người được chỉ-định đích danh, để dâng các lời cảm-tạ lên Đức GIA-VÊ, vì sự ân-cần yêu-thương của Ngài là đời đời. 42Và với họ có Hê-man và Giê-đu-thun với các kèn trom-bét và những chấp-chóa cho những người muốn làm vang tiếng lớn, và với các khí-cụ cho những bài ca-hát của Đức Chúa TRỜI, và

các con trai của Giê-đu-thun để giữ công. 43Sau đó tất cả dân-chúng ra đi, mỗi người trở về nhà mình, và Đa-vít trở về để chúc phước nhà mình.

Giao-ước của Đức Chúa TRỜI với Đa-vít (17.1-17.15)

17¹Và xảy ra, khi Đa-vít ở trong nhà mình, Đa-vít nói với tiên-tri Na-than: “Này, ta đang ở trong nhà bằng gỗ tuyết-tùng, nhưng rương giao-ước của Đức GIA-VÊ thì ở dưới các bức màn.” ²Lúc đó Na-than tâu lên Đa-vít: “Xin làm mọi điều ở trong tâm bệ hạ, vì Đức Chúa TRỜI ở cùng bệ hạ.” ³Và xảy ra trong đêm đó, lời Đức Chúa TRỜI đến cùng Na-than, phán: ⁴“Hãy đi nói cho Đa-vít tôi-tớ của Ta biết: ‘GIA-VÊ nói như vậy: “Người không được cất nhà cho Ta ở; ⁵vì Ta đã chẳng ở trong một cái nhà nào cả từ ngày Ta đem Y-sơ-ra-ên lên cho đến ngày này, nhưng Ta đã ở từ lều này đến lều kia, từ chỗ ở này đến chỗ ở. ⁶Tại mọi nơi mà Ta đã bước đi với tất cả Y-sơ-ra-ên, há Ta đã từng nói với bất cứ một người nào trong các phán-quan của Y-sơ-ra-ên, những kẻ mà Ta đã ra lệnh chẵn-dắt dân Ta, rằng: ‘Tại sao các người không cất cho Ta một cái nhà bằng cây tuyết-tùng?’” ⁷Bây giờ, vì thế, người sẽ nói với tôi-tớ Đa-vít của Ta: ‘GIA-VÊ vạn quân phán như vậy: “Ta đã đem người từ đồng cỏ, từ việc chăn chiên, để người làm người lãnh-đạo dân Y-sơ-ra-ên của Ta. ⁸Và Ta đã ở với người bất cứ nơi nào người đã đi, và đã diệt-trừ mọi kẻ thù người khỏi trước mặt người; và Ta sẽ làm cho người thành một danh như danh của những vĩ-nhân ở trên mặt đất. ⁹Và Ta sẽ chỉ-định một chỗ cho dân Y-sơ-ra-ên Ta, và sẽ vun trồng chúng, để chúng được ở trong chỗ riêng của chúng và không còn bị dời đi nữa; những con trai của sự gian-ác cũng không được làm hao-mòn chúng như trước nữa, ¹⁰tức là từ ngày Ta truyền cho các phán-quan chẵn-dắt dân Y-sơ-ra-ên của Ta. Và Ta sẽ bắt phục tất cả những kẻ thù của người. Hơn nữa, Ta cho người biết rằng GIA-VÊ sẽ xây một cái nhà cho người. ¹¹Và nó sẽ xảy ra khi những ngày của người được trọn để người phải đi về với tô-phụ của người, thì Ta sẽ dựng lên một kẻ trong dòng-dõi của người sau người, và kẻ sẽ là một trong những con trai của người; và Ta sẽ thiết-lập vương-quốc của nó. ¹²Nó sẽ xây cho Ta một cái nhà, và Ta sẽ vững-lập ngôi của nó mãi mãi. ¹³Ta sẽ là cha của nó, và nó sẽ là con trai của Ta; và Ta sẽ chẳng lấy đi sự ân-cần yêu-thương của Ta khỏi nó, như Ta đã lấy nó khỏi người trước người. ¹⁴Nhưng Ta sẽ lập nó trong nhà của Ta và trong vương-quốc Ta mãi mãi, và ngôi của nó sẽ được vững-lập mãi mãi.”” ¹⁵Theo mọi lời này và theo mọi khải thị này, Na-than nói với Đa-vít như thế.

Đa-vít đáp lại với lời cầu-nguyện (17.16-17.27)

16Thế thì vua Đa-vít đi vào trong và ngồi trước mặt Đức GIA-VÊ, và thưa: “Con là ai, GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI ôi, và nhà con là gì mà Chúa đã đem con xa chùng này? ¹⁷Và đây đã là một điều nhỏ trong đôi mắt của Chúa, Đức Chúa TRỜI ôi, nhưng Chúa đã báo về gia đình của tôi-tớ này của Chúa trong một thời gian rất dài hầu đến, và đã đoái-xem con theo mức của một người cao trọng, GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI ôi! ¹⁸Điều gì hơn nữa Đa-vít này còn có thể nói với Chúa về vinh-dự được ban cho tôi-tớ này của Chúa? Vì Chúa quá biết tôi-tớ của Chúa. ¹⁹Đức GIA-VÊ ôi, vì có tôi-tớ của Chúa, và theo tâm của chính Chúa, Chúa đã làm ra hết sự vĩ-đại này, để làm cho tất cả các

việc vĩ-dại này được biết rõ. ²⁰*Đức* GIA-VÊ ôi, chẳng có ai giống như Chúa, cũng không có thần nào ngoài Chúa, theo mọi điều chúng con đã nghe với các lỗ tai của mình. ²¹Và có một dân-tộc nào trên mặt đất lại giống như dân Y-sơ-ra-ên của Chúa, dân mà *Đức* Chúa TRỜI đã đi để mua chuộc cho chính Ngài để làm một dân-tộc, để làm Chúa thành một danh bởi các việc vĩ-dại và kinh-khiếp, trong việc đuổi các dân-tộc đi khỏi trước mặt dân Chúa, dân mà Chúa đã chuộc ra khỏi Ê-díp-tô⁽¹⁾? ²²Vì dân Y-sơ-ra-ên của Chúa mà Chúa đã làm dân riêng của Chúa mãi mãi, và Chúa, *Đức* GIA-VÊ ôi, đã thành *Đức* Chúa TRỜI của họ. ²³Bây giờ, *Đức* GIA-VÊ ôi, xin để lời mà Chúa đã phán về tôi-tớ này của Chúa và về nhà của nó, được vững-lập mãi mãi, và xin làm như Chúa đã phán. ²⁴Và xin danh Chúa được vững-lập và tôn-dại mãi mãi, rằng: “*Đức* GIA-VÊ vạn quân là *Đức* Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên, tức là một *Đức* Chúa TRỜI cho Y-sơ-ra-ên⁽²⁾; và nhà của Đa-vít, tôi-tớ của Chúa, được vững-lập trước mặt Chúa!” ²⁵Vì Chúa, *Đức* Chúa TRỜI của con ôi, đã tỏ ra cho tôi-tớ này của Chúa biết rằng Chúa sẽ xây một cái nhà cho nó; bởi vậy tôi-tớ này của Chúa đã tìm được *can-đam* để cầu-nguyện ở trước mặt Chúa. ²⁶Và bây giờ, *Đức* GIA-VÊ ôi, Chúa là *Đức* Chúa TRỜI, và đã phán điều tốt-lành này cho tôi-tớ này của Chúa. ²⁷Và bây giờ Chúa đã được vui lòng để ban phước cho nhà của tôi-tớ này của Chúa, để nó có thể mãi mãi trước mặt Chúa; vì Chúa, *Đức* GIA-VÊ ôi, đã ban phước, và nó được ban phước mãi mãi.”

3. Quân-sự của Đa-vít phát-triển (18.1-20.8)

Đa-vít chuẩn-bị vật-liệu cho đền-thờ (18.1-18.17)

18¹Bây giờ, sau việc này, xảy ra Đa-vít đánh hạ dân Phi-li-tin và chinh-phục chúng, lấy Gát và các thị-xã của nó từ tay của dân Phi-li-tin. ²Và người đánh hạ Mô-áp, dân Mô-áp thành tôi-tớ của Đa-vít, *nộp* cống-lễ. ³Đa-vít cũng đánh Ha-đa-rê-xe vua Xô-ba đến tận Hamát, khi người đi thiết-lập sự cai-trị của mình đến tận sông Ó-phơ-rát. ⁴Và Đa-vít tịch thu của hắn 1 ngàn cỗ xe, 7 ngàn kỵ-binh, 20 ngàn bộ-binh, và Đa-vít cắt nhượng tất cả ngựa kéo xe, nhưng chừa lại *đủ số* ngựa cho 100 cỗ xe.

⁵Khi dân A-ram ở Đa-mách đến giúp Ha-đa-rê-xe vua Xô-ba, Đa-vít giết chết 22 ngàn người dân A-ram. ⁶Rồi Đa-vít đặt các đồn ở giữa dân A-ram ở Đa-mách; và dân A-ram thành tôi-tớ của Đa-vít, *nộp* cống-lễ. Và *Đức* GIA-VÊ giúp Đa-vít bắt cứ nơi nào người đi. ⁷Và Đa-vít tịch thu những cái khiên bằng vàng do các tôi-tớ của Ha-đa-rê-xe khiêng, và đem chúng về Giê-ru-sa-lem. ⁸Cũng từ Ti-bát⁽³⁾ và từ Cun, các thành của Ha-đa-rê-xe, Đa-vít tịch thu rất nhiều đồng, mà Sa-lô-môn dùng để làm cái biển đồng, các trụ, và các khí-cụ bằng đồng.

⁹Bây giờ, khi Tô-hu vua Ha-mát nghe rằng Đa-vít đã đánh thắng tất cả quân-đội Ha-đa-rê-xe vua Xô-ba, ¹⁰hắn sai Ha-đô-ram⁽⁴⁾ con trai của hắn tới vua Đa-vít, để chào người và để chúc phước người, vì người đã đánh lại Ha-đa-rê-xe và đã đánh thắng hắn; vì Ha-đa-rê-xe đã từng có chiến-tranh với Tô-hu. Và Ha-đô-ram đem tất cả các thứ

khí-cụ bằng vàng, bạc, và đồng đến. ¹¹Vua Đa-vít cũng hiến-dâng những cái này cho *Đức* GIA-VÊ với bạc và vàng mà người đã tịch thu từ tất cả các quốc-gia: từ Ê-dôm, Mô-áp, các con của Am-môn, dân Phi-li-tin, và từ A-ma-léc.

¹²Hơn nữa, A-bi-sai con trai của Xê-ru-gia, đánh hạ 18 ngàn người Ê-dôm trong thung-lũng Muối. ¹³Rồi người đặt các đồn trong Ê-dôm, và tất cả dân Ê-dôm thành tôi-tớ của Đa-vít. Và *Đức* GIA-VÊ đã giúp Đa-vít bắt cứ nơi nào người đi.

¹⁴Thế là Đa-vít trị-vì trên tất cả Y-sơ-ra-ên; và người thực-hành công-lý và công-chính cho hết thủy dân mình. ¹⁵Và Giô-áp con trai của Xê-ru-gia coi quân-đội, và Giô-sa-phát con trai A-hi-lút làm quan ghi sổ-sách; ¹⁶và Xa-đốc con trai của A-hi-túp và A-bi-mê-léc con trai của A-bia-tha làm các thầy tế-lễ, và Sa-vê-sa làm thư-ký; ¹⁷và Bê-na-gia con trai của Giê-hô-gia-đa cai-quản những người Kê-rê-thít và các người Phê-lê-thít, và các con trai của Đa-vít là các thủ-lĩnh ở bên cạnh nhà vua.

Các sứ-giã của Đa-vít bị làm nhục (19.1-19.5)

19¹Bây giờ, xảy ra sau việc này, Na-hách vua của những con trai Am-môn qua đời, và con trai hắn thành vua trong chỗ của hắn. ²Lúc đó, Đa-vít nói: “Ta sẽ tỏ từ-tế với Ha-nun, con trai của Na-hách, vì cha của nó đã tỏ từ-tế với ta.” Vì thế, Đa-vít sai các sứ-giã đi an-ủi hắn về cha hắn. Và các tôi-tớ Đa-vít vào trong xứ các con trai Am-môn tới Ha-nun, để an-ủi người. ³Nhưng các ông hoàng của những con trai Am-môn nói với Ha-nun: “Bệ hạ có nghĩ rằng Đa-vít đang tôn-vinh cha bệ hạ, trong việc ông ta đã sai những kẻ an-ủi đến với bệ hạ chẳng? Phải chẳng các tôi-tớ ông ta đã chẳng đến với bệ hạ để dò-xét thành và để lật-đổ, và để dò-thám xứ này hay sao?” ⁴Vì vậy Ha-nun bắt các tôi-tớ Đa-vít, cạo râu họ và cắt quần-áo họ ở chính giữa đến tận hông họ, và đuổi họ đi. ⁵Rồi có người đi cho Đa-vít biết về các người này. Và người sai đi đón họ, vì các người này bị nhục lắm. Và nhà vua phán: “Hãy trở lại Giê-ri-cô cho đến khi râu các người mọc, rồi trở về.”

Đa-vít đánh-bại Am-môn và A-ram (19.6-19.19)

⁶Bây giờ, khi các con trai Am-môn thấy rằng họ đã tự làm chính mình ghê-tởm đối với Đa-vít, thì Ha-nun và các con trai Am-môn gửi đi 1 ngàn ta-lăng bạc để mướn cho chúng những chiến xa và kỵ binh từ Mê-sô-bô-ta-mi, từ A-ram-Ma-a-ca, và từ Xô-ba. ⁷Thế là chúng mướn cho chúng 32 ngàn cỗ xe, và vua của Ma-a-ca với quân của hắn, là những kẻ đến đóng trại trước Mê-đê-ba. Và các con trai Am-môn cùng nhau nhóm lại từ các thành của chúng rồi đến trận đánh. ⁸Khi Đa-vít nghe về điều đó, người sai Giô-áp và tất cả quân-đội đi, những người mạnh-dạn. ⁹Và các con trai Am-môn kéo ra, dàn trận tại nơi cửa vào thành, còn các vua đã đến đều đóng riêng ra trong cánh đồng.

¹⁰Bây giờ, khi Giô-áp thấy rằng chiến-trận được bày ra chống lại mình đằng trước và đằng sau, ông chọn từ tất cả các người xuất-sắc của Y-sơ-ra-ên và họ tự dàn-trận chống lại dân A-ram. ¹¹Nhưng phần quân còn lại, người đặt trong tay A-bi-sai, anh của mình; và họ tự dàn-trận chống lại các con trai Am-môn. ¹²Và người nói: “Nếu dân A-ram

¹Ai cập
²hay: là Thần của Y-sơ-ra-ên, tức là một vị Thần cho Y-sơ-ra-ên;
³2 Sa-mu-ên 8.8: Bê-tách
⁴2 Sa-mu-ên 8.10: Giô-ram

quá mạnh đối với em, thì anh sẽ giúp em; nhưng nếu những con trai Am-môn quá mạnh đối với anh, thì em sẽ giúp anh. ¹³Hãy mạnh dạn, và chúng ta hãy tỏ ra mình can-đảm vì cơ dân ta và vì các thành của ĐỨC CHÚA TRỜI chúng ta; xin ĐỨC GIA-VÊ làm điều tốt-lành trong mắt Ngài.” ¹⁴Thế là Giô-áp và quân ở với người kéo đến gần chiến-trận chống lại dân A-ram; chúng chạy trốn trước mặt người. ¹⁵Khi các con trai Am-môn thấy rằng dân A-ram chạy trốn, thì chúng cũng chạy trốn khỏi trước mặt A-bi-sai anh trai người mà vào trong thành. Rồi Giô-áp đến Giê-ru-sa-lem.

¹⁶Khi dân A-ram thấy chúng đã bị đánh hạ trước mặt Y-sơ-ra-ên, chúng sai các sứ-giả đi, và đem ra dân A-ram ở bên kia sông Ô-phơ-rát với Sô-phác chỉ-huy-trưởng của quân-đội của Ha-đa-rê-xe lãnh đạo chúng. ¹⁷Bây giờ, khi Đa-vít được cho biết, người họp tất cả Y-sơ-ra-ên lại, và vượt qua sông Giô-đanh, và xông lên chúng và dàn-trận chống lại chúng. Và khi Đa-vít dàn-trận chống dân A-ram, chúng đánh lại người. ¹⁸Và dân A-ram bỏ chạy trước mặt Y-sơ-ra-ên, và Đa-vít giết 7 ngàn xa-binh thuộc dân A-ram và 40 ngàn bộ-binh, và giết Sô-phác chỉ-huy-trưởng của quân-đội chúng. ¹⁹Thế là khi các tôi-tớ của Ha-đa-rê-xe thấy chúng bị đánh hạ trước mặt Y-sơ-ra-ên, chúng làm hòa với Y-sơ-ra-ên và phục-dịch họ. Như vậy dân A-ram không sẵn lòng giúp những con trai Am-môn nữa.

Quân-đội của Đa-vít chinh-phục dân Am-môn (20.1-20.3)

20¹Sau đó, việc xảy ra trong mùa xuân ấy, vào thời-gian khi các vị vua đi ra *trận*, Giô-áp dẫn quân ra, tàn-phá xứ các con trai Am-môn và vây-hãm Ráp-ba. Nhưng Đa-vít ở tại Giê-ru-sa-lem. Và Giô-áp đánh Ráp-ba và lật đổ nó. ²Và Đa-vít lấy vương-miền của vua chúng khỏi đầu hăn, và người thấy nó nặng một ta-lâng vàng và có một cục đá quý trong nó; và nó được đặt trên đầu Đa-vít. Người đem chiến-lợi-phẩm từ thành ấy ra, một số lượng rất lớn. ³Và người đem dân ở trong đó ra, và cắt chúng bằng cưa, *đam* chúng bằng dụng-cụ bén và bằng rìu. Và Đa-vít làm như vậy đối với tất cả các thành của các con trai Am-môn. Đoạn, Đa-vít và tất cả quân-binh trở về Giê-ru-sa-lem.

Giết các người không-lò và đánh bại dân Phi-li-tin (20.4-20.8)

⁴Bây giờ xảy ra sau việc này, chiến-tranh lại bộc-phát tại Ghê-xe với dân Phi-li-tin; lúc đó Si-bê-cai người Hu-sa đánh Síp-bai, một trong con cháu của những người không-lò, và chúng bị khuất-phục. ⁵Và lại có chiến-tranh với dân Phi-li-tin, và Ên-ha-nan con trai của Giai-rơ đánh hạ Lát-mi, em trai của Gô-li-át người Gát, có cán giáo giống như cây trúc thợ dệt. ⁶Và một lần nữa có chiến-tranh tại Gát, nơi có một người không-lò có 24 ngón tay và ngón chân, *6 ngón tay ở mỗi bàn tay và 6 ngón chân ở mỗi bàn chân*; và hăn cũng là đồng-dôi người không-lò. ⁷Khi hăn chửi bới Y-sơ-ra-ên, Giô-na-than con trai của Si-mê-a, anh của Đa-vít, đánh hạ hăn. ⁸Những kẻ ấy là đồng-dôi những người không-lò tại Gát, và chúng ngã gục bởi tay Đa-vít và bởi tay các tôi-tớ người.

Tổng thống-kê gây ra bệnh dịch (21.1-21.13)

21¹Sau đó Sa-tan đứng dậy chống lại Y-sơ-ra-ên và xúi-giục Đa-vít đếm số Y-sơ-ra-ên. ²Vì vậy Đa-vít

nói với Giô-áp và các ông hoàng của dân: “Hãy đi, đếm số Y-sơ-ra-ên từ Bê-e-Sê-ba cho đến tận Đan, rồi nhắn cho ta biết con số của chúng. ³Và Giô-áp tâu: “Nguyện ĐỨC GIA-VÊ thêm vào dân của Ngài một trăm lần nhiều hơn bây giờ! Nhưng, thưa chúa tôi nhà vua, chẳng phải tất cả họ là tôi-tớ của chúa tôi hay sao? Tại sao chúa tôi lại tìm-kiểm việc này? Tại sao chúa muốn là nguyên nhân gây nên lỗi-lầm cho Y-sơ-ra-ên?” ⁴Tuy nhiên, lời của nhà vua thắng Giô-áp. Bởi thế, Giô-áp ra đi, và đi khắp tất cả Y-sơ-ra-ên, và tới Giê-ru-sa-lem. ⁵Và Giô-áp giao con số từ thống-kê tất cả dân cho Đa-vít. Tất cả Y-sơ-ra-ên là 1 triệu 100 ngàn người đàn-ông rút gươm; và Giu-đa là 470 ngàn người đàn-ông rút gươm. ⁶Nhưng người chẳng đếm Lê-vi và Bên-gia-min ở giữa họ, vì đối với Giô-áp lời của nhà vua đáng-ghét. ⁷Và nó là xấu-xa trong mắt ĐỨC CHÚA TRỜI, vì vậy Ngài đánh Y-sơ-ra-ên. ⁸Và Đa-vít thưa với ĐỨC CHÚA TRỜI: “Con đã phạm tội lớn, vì con đã làm việc này. Nhưng bây giờ, xin cất đi tội của tôi-tớ này của Chúa, vì con đã làm một cách rất ngu-dại.”

⁹Và ĐỨC GIA-VÊ phán cùng Gát, đấng tiên-kiến của Đa-vít rằng: ¹⁰“Đi báo Đa-vít, rằng: ‘GIA-VÊ phán như vậy: ‘Ta cho ngươi 3 điều; chọn cho ngươi 1 trong 3, để Ta có thể gây ra cho ngươi.’” ¹¹Vì vậy Gát đến cùng Đa-vít và thưa với người: “ĐỨC GIA-VÊ phán như vậy: ‘Ngươi hãy chọn cho ngươi ¹²hoặc 3 năm đói kém, hoặc 3 tháng bị cuốn đi trước các kẻ thù của ngươi, trong khi gươm của các kẻ thù ngươi bắt kịp ngươi, hay là bị 3 ngày gươm của GIA-VÊ, tức là bệnh dịch ở trong xứ và vị thiên-sứ của GIA-VÊ hủy-diệt khắp tất cả bờ cõi Y-sơ-ra-ên.’ Bởi vậy, bây giờ, xin cân nhắc câu trả lời tôi sẽ tâu lại cùng Ngài, Đấng đã sai tôi.” ¹³Và Đa-vít nói với Gát: “Ta gặp khốn lớn; xin cho ta sa vào trong tay ĐỨC GIA-VÊ, vì sự khoan-hồng của Ngài rất lớn. Nhưng chớ để ta sa vào trong tay của loài người.”

Thiên-sứ của ĐỨC GIA-VÊ tại sân đập lúa của Ôt-nan, người Giê-bu-sít (21.14-21.30)

¹⁴Vì vậy ĐỨC GIA-VÊ cho bệnh dịch trên Y-sơ-ra-ên; có 70 ngàn người Y-sơ-ra-ên ngã chết. ¹⁵Và ĐỨC CHÚA TRỜI sai một thiên-sứ đến Giê-ru-sa-lem định hủy-diệt nó; nhưng trong khi *thiên-sứ ấy* sắp hủy-diệt nó, ĐỨC GIA-VÊ xem thấy và lấy làm tiếc về tai-họa này, và nói với vị thiên-sứ hủy-diệt: “Đủ rồi; bây giờ hãy buông lỏng tay người.” Và vị thiên-sứ của ĐỨC GIA-VÊ đứng gần sân đập lúa của Ôt-nan, người Giê-bu-sít. ¹⁶Lúc ấy Đa-vít ngược mắt lên, thấy vị thiên-sứ của ĐỨC GIA-VÊ đứng giữa đất và trời, trong tay của người có cây kiếm trần giơ ra trên Giê-ru-sa-lem. Thế thì Đa-vít và các trưởng-lão, phủ bằng bao gai, sấp mình cúi mặt xuống đất. ¹⁷Và Đa-vít thưa cùng ĐỨC CHÚA TRỜI: “Chẳng phải chính con là kẻ đã ra lệnh đếm số dân hay sao? Quả thật, con là kẻ đã phạm tội và đã làm một cách rất độc-ác, song những con chiên này, họ đã làm điều gì? Ồi GIA-VÊ ĐỨC CHÚA TRỜI của con, xin giáng bàn tay Chúa trên con và gia-hộ cha con, nhưng xin đừng chống lại dân của Chúa để họ phải bị bệnh dịch.”

¹⁸Lúc đó vị thiên-sứ của ĐỨC GIA-VÊ báo Gát nói với Đa-vít, rằng Đa-vít phải đi lên dựng một bàn-thờ cho ĐỨC GIA-VÊ trên sân đập lúa của Ôt-nan người Giê-bu-sít. ¹⁹Vì vậy Đa-vít đi lên do lời của Gát mà người đã nói nhân danh ĐỨC GIA-VÊ. ²⁰Bây giờ Ôt-nan xoay lại, thấy

vị thiên-sứ, và 4 người con trai của người đang ở với người ẩn mình. Và Ot-nan đang đập lúa mì. ²¹Và khi Đa-vít đến với Ot-nan, Ot-nan nhìn thấy Đa-vít, và đi ra khỏi sân đập lúa, nằm xoài trước mặt Đa-vít áp mặt của ông xuống đất. ²²Thế thì Đa-vít nói với Ot-nan: “Hãy giao cho ta chỗ có sân đập lúa này, để ta được xây trên nó một bàn thờ cho Đức GIA-VÊ; với trọn giá người sẽ nhượng nó cho ta để tai-họa được kèm khỏi dân-chúng.” ²³Và Ot-nan thưa cùng Đa-vít: “Xin bệ hạ lấy nó; và xin chúa tôi nhà vua làm điều tốt-lành trong mắt nhà vua. Nay, tôi sẽ dâng các con bò làm các cửa-lễ thiêu, các xe sân đập lúa làm củi, và lúa mì làm cửa-lễ thóc lúa; tôi sẽ dâng tất cả.” ²⁴Nhưng Vua Đa-vít nói với Ot-nan: “Không, nhưng chắc-chắn ta muốn mua nó với trọn giá; vì ta không muốn lấy vật gì của người cho Đức GIA-VÊ, hay dâng một cửa-lễ thiêu nào mà ta chẳng tốn gì cả.” ²⁵Vì vậy, Đa-vít cân 600 siếc-lơ vàng trả cho Ot-nan cho chỗ đó. ²⁶Đoạn Đa-vít xây một bàn-thờ cho Đức GIA-VÊ tại đó, và hiến-dâng các cửa-lễ thiêu và các cửa-lễ bình-an. Và người cầu-khẩn Đức GIA-VÊ và Ngài trả lời người bằng lửa từ trời trên bàn-thờ có cửa-lễ thiêu. ²⁷Và Đức GIA-VÊ ra lệnh cho vị thiên-sứ, và vị ấy tra giuom của mình vào vỏ.

²⁸Vào lúc đó, khi Đa-vít thấy Đức GIA-VÊ đã trả lời mình tại sân đập lúa của Ot-nan người Giê-bu-sít, người hiến-dâng tế-vật tại đó. ²⁹Vì đền-tạm của Đức GIA-VÊ mà Môi-se đã dựng trong vùng hoang-vu, và bàn-thờ có cửa-lễ thiêu đang ở nơi cao tại Ga-ba-ôn vào lúc đó. ³⁰Nhưng Đa-vít không thể đi đến trước nó để cầu-vấn Đức Chúa TRỜI, vì người bị kinh-hãi bởi thanh giuom của vị thiên-sứ của Đức GIA-VÊ.

22¹Lúc đó Đa-vít nói: “Đây là đền của GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI, và đây là bàn-thờ có cửa-lễ thiêu vì Y-sơ-ra-ên.”

4. Đa-vít sắp-xếp cho việc xây đền-thờ (22.2-29.30)

Đa-vít chuẩn-bị vật-liệu cho đền-thờ (22.2-22.5)

²Thế là Đa-vít truyền tập-hợp các người nước ngoài ở trong xứ Y-sơ-ra-ên, và người cắt đặt thợ đá để đục đá để xây đền Đức Chúa TRỜI. ³Và Đa-vít cũng chuẩn-bị nhiều sắt để làm đinh cho các cửa của những công và cho các nẹp, và nhiều đồng không thể cân được; ⁴và vô số gỗ từ thân cây tuyết-tùng, vì dân Si-đôn và dân Ty-rơ đem đến rất nhiều gỗ tuyết-tùng cho Đa-vít. ⁵Và Đa-vít nói: “Con trai Sa-lô-môn của ta còn trẻ và không có kinh-nghiệm, và đền sắp được xây cho Đức GIA-VÊ sẽ rất nguy-nga, nổi tiếng và vẻ-vang khắp tất cả các xứ. Bởi vậy ta sẽ chuẩn-bị cho nó.” Thế là Đa-vít chuẩn-bị dư giả trước khi mình chết.

Sa-lô-môn được giao công tác ấy (22.6-22.19)

⁶Đoạn người gọi con trai Sa-lô-môn của mình lại và giao cho trách-nhiệm xây một cái đền cho GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên. ⁷Và Đa-vít nói với Sa-lô-môn: “Hỡi con trai ta, về phần ta, chính trong tâm ta định xây một cái đền cho danh của GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI ta. ⁸Nhưng lời của Đức GIA-VÊ đã đến cùng ta, phán: ‘Người đã làm đổ nhiều máu và đã gây nhiều cuộc chiến lớn; người sẽ không được xây một cái đền nào cho danh Ta, bởi vì người đã làm đổ quá nhiều máu trên mặt đất trước mặt Ta. ⁹Này,

một đứa con trai sẽ được sinh ra cho người, nó sẽ là một người của sự nghi-ngoi; và Ta sẽ ban cho nó sự nghi-ngoi từ tất cả những kẻ thù nó ở mọi phía; vì tên nó sẽ là Sa-lô-môn, và Ta sẽ ban hòa-bình và yên-tĩnh cho Y-sơ-ra-ên trong những ngày của nó. ¹⁰Nó sẽ xây một cái đền cho danh Ta và nó sẽ là con trai Ta, và Ta sẽ là cha nó; và Ta sẽ vững-lập ngôi vương-quốc nó trên Y-sơ-ra-ên mãi mãi.’

¹¹Bây giờ, hỡi con trai ta, nguyện Đức GIA-VÊ ở với con để con được thành-công, và xây đền cho GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của con đúng như Ngài đã phán về con. ¹²Chỉ có Đức GIA-VÊ mới ban cho con sự suy-xét đúng-đắn và hiểu-biết, và cho con trách-nhiệm trên Y-sơ-ra-ên, ngõ hầu con có thể giữ được luật của GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI con. ¹³Rồi con sẽ phồn-vinh, nếu con cẩn-thận tuân theo các luật-lệ và mạng-lệnh mà Đức GIA-VÊ đã truyền cho Môi-se về Y-sơ-ra-ên. Hãy mạnh mẽ và can-đảm, chớ sợ-hãi, cũng chẳng nên bị kinh động. ¹⁴Ngay bây giờ, này, trong nỗi ưu phiền của ta, ta đã chuẩn-bị cho đền của Đức GIA-VÊ 100 ngàn ta-lăng vàng và 1 triệu ta-lăng bạc, còn đồng và sắt thì quá mức đo-lường, vì số lượng của chúng quá lớn; và ta đã chuẩn-bị gỗ và đá nữa, và con có thể thêm vào chúng. ¹⁵Hơn nữa, có nhiều nhân-công ở với con, những thợ đá, thợ hồ xây đá và thợ mộc, và tất cả những thợ rành nghề trong mọi công việc. ¹⁶Về vàng, bạc, đồng, và sắt, thì không có giới-hạn. Hãy chỗi dậy mà làm, nguyện-xin Đức GIA-VÊ ở với con.”

¹⁷Đa-vít cũng truyền cho tất cả những người lãnh-đạo của Y-sơ-ra-ên giúp-đỡ con trai Sa-lô-môn⁽¹⁾ của mình, phán: ¹⁸“Há GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI các người chẳng ở với các người hay sao? Và há Ngài đã chẳng cho các người sự nghi-ngoi ở mọi phía hay sao? Vì Ngài đã ban cư-dân thuộc xứ này vào trong tay ta, và xứ này cũng được chinh-phục trước mặt Đức GIA-VÊ và trước mặt dân Ngài. ¹⁹Vậy bây giờ hãy khiến tâm các người và hồn các người tìm-cầu GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI các người; vì thế, hãy chỗi-dậy mà xây đền thánh của GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI, để các người được đem rương giao-ước của Đức GIA-VÊ và các khí-cụ thánh của Đức Chúa TRỜI vào trong đền sắp được xây cho danh của Đức GIA-VÊ.”

Sa-lô-môn trị-vị (23.1-23.2)

23¹Bây giờ khi Đa-vít đã trở nên già và đã thoả mãn các ngày, người đã lập con trai mình Sa-lô-môn làm vua trên Y-sơ-ra-ên. ²Và người nhóm tất cả các nhà lãnh-đạo Y-sơ-ra-ên với các thầy tế-lễ và người Lê-vi lại.

Đa-vít giao nhiệm-vụ cho các người Lê-vi (23.3-23.6)

³Và người Lê-vi được đếm số từ 30 tuổi trở lên, và con số của họ theo đầu người của họ là 38 ngàn. ⁴Trong các người này, 24 ngàn để cai-quản công-việc của đền Đức GIA-VÊ; 6 ngàn là các viên-chức và các quan-án, ⁵4 ngàn là những người giữ công, và 4 ngàn ca-tụng Đức GIA-VÊ với các nhạc-khí mà Đa-vít đã làm ra cho việc ca ngợi. ⁶Và Đa-vít phân-chia họ ra thành các ban-thứ theo các con trai của Lê-vi: Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri.

¹Sa-lô-môn nghĩa là thái-bình

Những người Ghệt-sôn (23.7-23.11)

7Trong các người Ghệt-sôn có La-ê-đan¹⁾ và Si-mê-i.
8Những con trai La-ê-đan là Giê-i-ên con trưởng, Xê-tham và Giô-ên, 3 người. 9Các con trai Si-mê-i là Sê-lô-môt, Ha-xi-ên, và Ha-ran, 3 người. Đây là các gia-trưởng của tổ-phụ của La-ê-đan. 10Và các con trai của Si-mê-i là Gia-hát, Xi-na²⁾, Giê-úc, và Bê-ri-a. Bốn người này là những con trai của Si-mê-i. 11Và Gia-hát là con trưởng, và Xi-xa con thứ nhì; nhưng Giê-úc và Bê-ri-a không có nhiều con trai, thế là họ thành một gia-hộ có một tổ-phụ, một nhà.

Những người Kê-hát (23.12-23.20)

12Những con trai của Kê-hát là 4 người: A-ram, Xô-ha, Hêp-rôn, và U-xi-ên. 13Những con trai của A-ram là A-rôn và Môi-se. Và A-rôn được biệt ra để thánh-hóa người làm thánh nhất, người và những con trai của người mãi mãi, để xông hương-trầm trước mặt ĐỨC GIA-VÊ, để hầu việc Ngài và để chúc-phước nhân danh Ngài mãi mãi. 14Nhưng còn Môi-se người của ĐỨC CHÚA TRỜI, những con trai của người đều được ghi danh ở giữa chi-tộc Lê-vi. 15Những con trai của Môi-se là Ghệt-sôn và Ê-li-ê-se. 16Con trai của Ghệt-sôn là thủ-lãnh Sê-bu-ên. 17Và con trai của Ê-li-ê-se là thủ-lãnh Rê-ha-bia; và Ê-li-ê-se không có những đứa con trai khác, nhưng con trai của Rê-ha-bia thì rất nhiều. 18Con trai Giết-sê-ha là thủ-lãnh Sê-lô-mít³⁾. 19Các con trai của Hêp-rôn là Giê-ri-gia con trưởng, A-mia-ria con thứ nhì, Gia-ha-xi-ên con thứ ba, và Giê-ca-mê-am con thứ tư. 20Các con trai U-xi-ên là Mi-ca con trưởng và Di-si-gia con thứ nhì.

Những người Mê-ra-ri (23.21-23.23)

21Những con trai Mê-ra-ri là Mách-li và Mu-si. Những con trai Mách-li là Ê-lê-a-sa và Kích. 22Và Ê-lê-a-sa chết mà không có con trai, nhưng chỉ có các con gái, vì vậy các em trai chúng⁴⁾, các con trai của Kích, lấy chúng làm vợ. 23Những con trai của Mu-si có 3 người là Mách-li, Ê-de, và Giê-rê-môt.

Đa-vít phân-định chức-vụ của người Lê-vi (23.24-23.32)

24Đây là những con trai Lê-vi theo các gia-hộ của tổ-phụ họ, tức là các gia-trưởng của tổ-phụ của những người được điểm danh, theo con số danh tánh bởi đầu người của họ, làm công tác phục-vụ đền ĐỨC GIA-VÊ, từ 20 tuổi trở lên. 25Vì Đa-vít nói: “GIA-VÊ ĐỨC CHÚA TRỜI của Y-sơ-ra-ên đã ban sự nghỉ-ngơi cho dân Ngài, và Ngài ngự tại Giê-ru-sa-lem mãi mãi. 26Ngoài ra các người Lê-vi sẽ chẳng còn phải khiêng đèn-tạm và tất cả khí-cụ trong việc phục-dịch nó.” 27Vì bởi các lời cuối cùng của Đa-vít, các con trai Lê-vi được đếm số, từ 20 tuổi trở lên. 28Vì chức-vụ của họ là để trợ giúp các con trai của A-rôn trong việc phục-dịch đền ĐỨC GIA-VÊ, trong các sân và các phòng và trong sự giữ tinh-sạch tất cả các vật thánh, tức là công-việc phục-dịch đền ĐỨC GIA-VÊ, 29lại lo về bánh trung-hiến, bột mịn cho cửa-lễ ngũ-cốc, các bánh tráng xốp không men, hoặc vật được nướng trong chảo, hoặc vật

được trộn dầu, và tất cả các đồ lường thể-tích và đo kích-thước. 30Và họ phải đứng mỗi buổi sáng để cảm-tạ và để ca-tụng ĐỨC GIA-VÊ, và cũng làm như vậy vào buổi chiều, 31và để hiến-dâng tất cả các cửa-lễ thiêu cho ĐỨC GIA-VÊ, vào các ngày Ngưng-nghi, các ngày trăng mới, và các đại-lễ cố-định theo con số đã được giới-luật đặt ra về chúng, một cách liên-tục trước mặt ĐỨC GIA-VÊ. 32Như vậy họ phải giữ trách-nhiệm về lễu hội-hợp, trách-nhiệm về nơi thánh, và trách-nhiệm về các con trai A-rôn anh em của họ, vì việc phục-dịch đền của ĐỨC GIA-VÊ.

Các ban-thứ của những người Lê-vi (24.1-24.19)

241Bây giờ các ban-thứ các con trai A-rôn là: các con trai của A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma. 2Nhưng Na-đáp và A-bi-hu chết trước thân-phụ họ và chẳng có con trai. Vì vậy Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma phục-vụ làm các thầy tế-lễ. 3Và Đa-vít, với Xa-đốc trong các con trai của Ê-lê-a-sa và A-hi-mê-léc trong các con trai của Y-tha-ma, phân chia họ theo các ban-thứ của họ trong sự phục-dịch của họ. 4Vì trong các con trai của Ê-lê-a-sa có nhiều người nam thủ-lãnh hơn là trong các con trai của Y-tha-ma, người ta phân họ như vậy: có 16 gia-trưởng của tổ-phụ trong các con trai của Ê-lê-a-sa, và 8 người trong các con trai của Y-tha-ma theo các gia-hộ của tổ-phụ họ. 5Như thế họ được phân-chia bởi thăm, người này người kia; vì họ là các quan-viên nơi thánh và các quan-viên của ĐỨC CHÚA TRỜI, cả từ các con trai của Ê-lê-a-sa lẫn các con trai của Y-tha-ma. 6Và Sê-ma-gia, con trai của thư-ký Na-tha-na-ên, từ các người Lê-vi, ghi tên họ trong sự hiện-diện của nhà vua, các ông hoàng, thầy tế-lễ Xa-đốc, A-hi-mê-léc con trai của A-bia-tha, và các gia-trưởng của tổ-phụ của những thầy tế-lễ và của những người Lê-vi; một gia-hộ của tổ-phụ lấy từ Ê-lê-a-sa và một lấy từ Y-tha-ma.

7Bây giờ cái thăm thứ nhất đi ra cho Giê-hô-gia-ríp, cái thứ nhì cho Giê-đa-gia, 8cái thứ ba cho Ha-rim, cái thứ tư cho Sê-ô-rim, 9cái thứ năm cho Manh-ki-gia, cái thứ sáu cho Mía-min, 10cái thứ bảy cho Cốt, cái thứ tám cho A-bi-gia, 11cái thứ chín cho Giê-sua, cái thứ mười cho Sê-ca-nia, 12cái thứ mười-một cho Ê-li-a-síp, cái thứ mười-hai cho Gia-kim, 13cái thứ mười-ba cho Húp-ba, cái thứ mười-bốn cho Giê-sê-báp, 14cái thứ mười-lăm cho Bình-ga, cái thứ mười-sáu cho Y-mê, 15cái thứ mười-bảy cho Hê-xia, cái thứ mười-tám cho Phi-xét, 16cái thứ mười-chín cho Phê-ta-hia, cái thứ hai-mươi cho Ê-xê-chi-ên, 17cái thứ hai-mươi-một cho Gia-kin, cái thứ hai-mươi-hai cho Ga-mun, 18cái thứ hai-mươi-ba cho Đê-la-gia, cái thứ hai-mươi-bốn cho Ma-a-xia. 19Đây là những chức-vụ của họ cho mục-vụ họ, khi họ vào trong đền của ĐỨC GIA-VÊ theo mạng-lệnh được ban cho họ qua A-rôn tổ-phụ của họ, y như GIA-VÊ ĐỨC CHÚA TRỜI của Y-sơ-ra-ên đã truyền cho người.

Các ban-thứ cho con cháu khác của Lê-vi (24.20-24.31)

20Bây giờ về phần còn lại các con trai Lê-vi: thuộc các con trai của A-ram có Sê-bu-ên; thuộc các con trai của Sê-bu-ên có Giê-đia. 21Thuộc Rê-ha-bia: thuộc những con trai của Rê-ha-bia có Di-si-gia con đầu lòng. 22Thuộc các người Đít-sê-ha có Sê-lô-môt; thuộc các con trai của Sê-lô-môt có Gia-hát. 23Và các con trai của Hêp-rôn: Giê-ri-

¹⁾trong Xuất hành 6.17: Líp-ni

²⁾trong câu 11: Xi-xa

³⁾trong chương 24.22: Sê-lô-môt

⁴⁾tức là anh em con chú con bác

gia, A-mia-ria con thứ hai, Gia-ha-xi-ên thứ ba, Giê-ca-mê-am thứ tư. ²⁴Thuộc các con trai của U-xi-ên có Mi-ca; thuộc các con trai của Mi-ca có Sa-mia. ²⁵Em của Mi-ca có Di-si-gia; thuộc các con trai của Di-si-gia có Xa-cha-ri. ²⁶Các con trai của Mê-ra-ri có Mách-li và Mu-si; các con trai của Gia-a-xi-gia có Bê-nô. ²⁷Các con trai của Mê-ra-ri: bởi Gia-a-xi-gia là Bê-nô, Sô-ham, Xa-cu, và Y-bê-ri. ²⁸Bởi Mách-li: Ê-lê-a-sa, người không có các con trai. ²⁹Bởi Kích: các con trai của Kích có Giê-rác-mê-ên. ³⁰Các con trai của Mu-si: Mách-li, Ê-de, và Giê-ri-mốt. Đây là các con trai của những người Lê-vi theo những gia-hộ của tổ-phụ họ. ³¹Các người này cũng bắt thăm y như anh em của họ các con trai của A-rôn trong sự hiện-diện của vua Đa-vít, Xa-đốc, A-hi-mê-léc, và các gia-trưởng của tổ-phụ của các thầy tế-lễ và của các người Lê-vi—gia-trưởng của tổ-phụ cũng bắt thăm như các người thuộc em trai của họ.

Con số và công tác của các nhạc-sĩ (25.1-25.7)

25¹Hơn nữa, Đa-vít và các vị chỉ-huy-trưởng quân-đội cũng đề riêng ra cho việc phục-dịch, trong những con trai của A-sáp, của Hê-man, và của Giê-đu-thun, những người sẽ nói tiên-tri với các thất-huyền-cầm, các hạc-cầm, những cái chấp-chỏa; và con số những người làm việc theo công tác của họ là: ²trong các con trai A-sáp có: Xa-cu, Giô-sép, Nê-tha-nia, và A-sa-rê-la⁽¹⁾; các con trai A-sáp dưới tay⁽²⁾ A-sáp, người nói tiên-tri dưới tay nhà vua. ³Trong Giê-đu-thun, các con trai của Giê-đu-thun là: Ghê-đa-lia, Xê-ri⁽³⁾, Ê-sai, Si-mê-i, Ha-sa-bia, và Ma-ti-thia, 6 người, dưới tay cha chúng Giê-đu-thun, với hạc-cầm, người nói tiên-tri trong việc dâng các lời cảm-tạ và ca-tụng *Đức* GIA-VÊ. ⁴Trong Hê-man, có các con trai của Hê-man: Búc-ki-gia, Ma-tha-nia, U-xi-ên⁽⁴⁾, Sê-bu-ên, Giê-ri-mốt, Ha-na-nia, Ha-na-ni, Ê-li-a-tha, Ghi-đanh-thi, Rô-mam-ti-Ê-xe, Giôt-bê-ca-sa, Ma-lô-thi, Hô-thia, Ma-ha-xi-ốt. ⁵Tất cả các người này đều là những con trai của Hê-man, đáng tiên-kiến của nhà vua, để nâng cái sừng lên⁽⁵⁾ theo các lời của *Đức* Chúa TRỜI, vì *Đức* Chúa TRỜI ban 14 người con trai và 3 người con gái cho Hê-man. ⁶Tất cả các người này đều dưới tay cha chúng để ca-hát trong đền *Đức* GIA-VÊ, với những cái chấp-chỏa, các hạc-cầm và các thất-huyền-cầm, cho việc phục-dịch trong đền *Đức* Chúa TRỜI. A-sáp, Giê-đu-thun, và Hê-man đều dưới tay nhà vua. ⁷Và con số của họ được huấn-luyện trong việc ca-hát cho *Đức* GIA-VÊ nghe, với anh em của họ, tất cả đều tinh-ngệ, là 288 người.

Các ban-thứ của những người giữ công (25.8-25.31)

⁸Và họ bắt thăm cho nhiệm-vụ của họ, tất cả đều như nhau, người nhỏ cũng như người lớn, thầy giáo cũng như học-trò.

⁹Bảy giờ cái thăm thứ nhất đi ra cho A-sáp trúng Giô-sép; thứ nhì cho Ghê-đa-lia, người với anh em và con trai của người là 12; ¹⁰thứ ba trúng Xa-cu, các con trai của người và anh em của người, 12 người; ¹¹thứ tư trúng Giết-sê-ri,

các con trai của người và anh em của người, 12 người; ¹²thứ năm trúng Nê-tha-nia, các con trai của người và anh em của người, 12 người; ¹³thứ sáu trúng Búc-ki-gia, các con trai của người và anh em của người, 12 người; ¹⁴thứ bảy trúng Giê-sa-rê-la, các con trai của người và anh em của người, 12 người; ¹⁵thứ tám trúng Ê-sai, các con trai của người và anh em của người, 12 người; ¹⁶thứ chín trúng Ma-tha-nia, các con trai của người và anh em của người, 12 người; ¹⁷thứ mười trúng Si-mê-i, các con trai của người và anh em của người, 12 người; ¹⁸thứ mười-một trúng A-xa-rên, các con trai của người và anh em của người, 12 người; ¹⁹thứ mười-hai trúng Ha-sa-bia, những con trai của người và anh em của người, 12 người; ²⁰cho cái thăm thứ mười-ba, Sê-bu-ên, các con trai của người và anh em của người, 12 người; ²¹cho cái thăm thứ mười-bốn, Ma-ti-thia, các con trai của người và anh em của người, 12 người; ²²cho thứ mười-lăm trúng Giê-rê-mốt, các con trai của người và anh em của người, 12 người; ²³cho thứ mười-sáu trúng Ha-na-nia, các con trai của người và anh em của người, 12 người; ²⁴cho thứ mười-bảy trúng Giôt-bê-ca-sa, các con trai của người và anh em của người, 12 người; ²⁵cho thứ mười-tám trúng Ha-na-ni, những con trai của người và anh em của người, 12 người; ²⁶cho thứ mười-chín trúng Ma-lô-thi, những con trai của người và anh em của người, 12 người; ²⁷cho thứ hai-mươi trúng Ê-li-a-tha, các con trai của người và anh em của người, 12 người; ²⁸cho thứ hai-mươi-một trúng Hô-thia, các con trai của người và anh em của người, 12 người; ²⁹cho thứ hai-mươi-hai trúng Ghi-đanh-thi, các con trai của người và anh em của người, 12 người; ³⁰cho thứ hai-mươi-ba trúng Ma-ha-xi-ốt, các con trai của người và anh em của người, 12 người; ³¹cho thứ hai-mươi-bốn trúng Rô-mam-ti-Ê-xe, những con trai của người và anh em của người, 12 người.

Các ban-thứ của những người giữ công (26.1-26.19)

26¹Về các ban-thứ của những người giữ công, thuộc các người Cô-ra có Mê-si-lê-mia⁽⁶⁾ con trai của Cô-ra, thuộc các con trai A-sáp. ²Và Mê-si-lê-mia có các con trai: Xa-cha-ri con đầu lòng, Giê-đi-a-ên con thứ hai, Xê-ba-đia thứ ba, Giát-ni-ên thứ tư, ³Ê-lam thứ năm, Giô-ha-nan thứ sáu, Ê-li-ô-ê-nai thứ bảy. ⁴Và Ô-bết-Ê-đôm có những con trai: Sê-ma-gia con đầu lòng, Giê-đi-a-ên con thứ hai, Giô-a thứ ba, Sa-ca thứ tư, Na-tha-na-ên thứ năm, ⁵A-mi-ên thứ sáu, Y-sa-ca thứ bảy, và Phê-u-lê-tai thứ tám; *Đức* Chúa TRỜI quả thật đã ban phước cho người. ⁶Cũng được sinh ra cho con trai Sê-ma-gia của người các con trai là những kẻ cai-trị nhà của tổ-phụ họ, vì họ đều là các người mạnh-dạn dũng-cảm. ⁷Các con trai của Sê-ma-gia là: Ôt-ni, Rê-pha-ên, Ô-bết, và Ên-xa-bát, mà các anh em của họ, Ê-li-hu và Sê-ma-kia, đều là các người đàn-ông dũng-cảm. ⁸Tất cả các người này đều thuộc các con trai Ô-bết-Ê-đôm; họ cùng những con trai của họ và anh em của họ đều là các người đàn-ông có khả-năng với sức mạnh cho việc phụng-sự, 62 người từ Ô-bết-Ê-đôm. ⁹Và Mê-si-lê-mia có các con trai và anh em, 18 người đàn-ông dũng-cảm. ¹⁰Hô-sa, một trong các con trai của Mê-ra-ri, cũng có các con trai: Sim-ri con trưởng (đầu

¹câu 14: Giê-sa-rê-la
²hay: dưới sự chỉ-dẫn của
³câu 11: Giết-sê-ri
⁴câu 18: A-xa-rên
⁵hay: để đề-cao nhà vua

⁶trong câu 14: Sê-lê-mia

người không phải là con đầu-lòng, cha của người lập người làm con trưởng), ¹¹Hình-kia thứ hai, Tê-ba-liu thứ ba, Xa-cha-ri thứ tư; tất cả các con trai và anh em của Hô-sa là 13 người.

¹²Đối với các ban-thứ này của những người giữ công, các người thủ-lãnh, được *giao* cho trách-nhiệm giống như anh em của họ để hầu-việc trong đền của ĐỨC GIA-VÊ. ¹³Và họ bắt thăm, kẻ nhỏ và người lớn đều giống nhau, theo những gia-hộ của tổ-phụ họ, giữ mỗi công. ¹⁴Và thăm cho cửa đông trùng Sê-lê-mia. Đoạn họ bắt thăm cho con trai của người là Xa-cha-ri, một cố-vấn với sự sáng-suốt, và thăm của người trúng cửa bắc. ¹⁵Ô-bết-Ê-đôm trúng cửa nam, và các con trai của người trúng nhà kho. ¹⁶Súp-bim và Hô-sa trúng cửa tây, cạnh công Sa-lê-kết, trên con đường cái có dốc đi lên. Người canh này đối mặt với kẻ canh kia. ¹⁷Nơi cửa đông có 6 người Lê-vi, nơi cửa bắc 4 người mỗi ngày, nơi cửa nam 4 người mỗi ngày, còn tại nhà kho thì từng cặp. ¹⁸Tại Bạt-ba⁽¹⁾ về phía tây có 4 người nơi đường cái và 2 người nơi Bạt-ba. ¹⁹Đây là các ban-thứ các người giữ công thuộc các con trai Cô-ra và thuộc các con trai Mê-ra-ri.

Các người giữ kho-tàng (26.20-26.28)

²⁰Và phần các người Lê-vi, A-hi-gia có trách-nhiệm về châu báu của đền ĐỨC CHÚA TRỜI và về châu báu từ các quà cung-hiến. ²¹Những con trai của La-ê-đan, những con trai của các người Ghê-tôn thuộc La-ê-đan, *ấy là*, các người Giê-hê-ê-li, là các gia-trưởng của tổ-phụ, thuộc về La-ê-đan người Ghê-tôn. ²²Những con trai của Giê-hê-ê-li, Xê-tham và Giô-ên em trai của người, có trách-nhiệm về châu báu của đền ĐỨC GIA-VÊ. ²³Về phần các người A-ram, các người Đít-sê-ha, các người Hép-rôn, và các người U-xi-ên, ²⁴Sê-bu-ên con trai của Ghê-tôn, con trai của Mô-se, là quan-viên coi châu báu. ²⁵Và anh em của người bởi Ê-li-ê-se là: Rê-ha-bia con trai của người, Ê-sai con trai của người, Giô-ram con trai của người, Xiéc-ri con trai của người, và Sê-lô-môt con trai của người. ²⁶Sê-lô-môt này và anh em của người có trách-nhiệm về tất cả châu báu từ quà cung-hiến, mà vua Đa-vít và các gia-trưởng của tổ-phụ, các chỉ-huy-trưởng hàng ngàn và hàng trăm, và các chỉ-huy-trưởng của quân-đội, đã cung-hiến. ²⁷Họ cung-hiến một phần chiến-lợi-phẩm lấy được trong các trận đánh để sửa sang đền ĐỨC GIA-VÊ. ²⁸Và mọi thứ mà dâng tiên-kiến Sa-mu-ên đã cung-hiến, cùng Sau-lơ con trai Kịch, Áp-ne con trai Nê-rơ, và Giô-áp con trai Xê-ru-gia, *cái gì mà* mọi người đã cung-hiến, đều được Sê-lô-mít và anh em của người coi-sóc.

Các trách-nhiệm ở bên ngoài (26.29-26.32)

²⁹Về phần các người Giết-sê-ha, Kê-na-nia và các con trai của người được *giao* trách-nhiệm ở bên ngoài cho Y-sơ-ra-ên, làm các quan-viên và quan-án. ³⁰Về phần các người Hép-rôn, Ha-sa-bia và các anh em của người, 1 ngàn 700 người đàn-ông có khả năng, có trách-nhiệm về các việc có lợi-ích chung của Y-sơ-ra-ên ở phía tây sông Giô-đanh, cho mọi công-việc của ĐỨC GIA-VÊ và việc phục-vụ nhà vua. ³¹Về phần các người Hép-rôn, thủ-lãnh Giê-ri-gia (các người Hép-rôn này được điều tra theo các gia-phổ và

những gia-hộ của tổ-phụ của họ, trong năm thứ bốn-mươi của triều đại Đa-vít, và các người đàn-ông có khả năng xuất-chúng được tìm thấy ở giữa họ tại Gia-ê-xe thuộc Ga-la-át) ³²và anh em của người, các người đàn-ông có khả năng, tổng cộng là 2 ngàn 700 người, các gia-trưởng của tổ-phụ. Và Vua Đa-vít lập họ làm các người đốc-công của các người Ru-bên, các người Gát, và phân-nửa chi-tộc những người Ma-na-se về tất cả công việc của ĐỨC CHÚA TRỜI và của nhà vua.

Các chỉ-huy-trưởng của các binh-đoàn (27.1-27.15)

27¹Bây giờ, đây là bản liệt kê các con trai Y-sơ-ra-ên, các gia-trưởng của tổ-phụ, các chỉ-huy-trưởng hàng ngàn và hàng trăm, và các sỹ quan của họ là những kẻ phục-vụ nhà vua trong mọi công tác của các binh-đoàn đi vào và đi ra hàng tháng suốt tất cả các tháng trong một năm, mỗi binh-đoàn có 24 ngàn người. ²Gia-sô-bê-am con trai của Xáp-đi-ên coi binh-đoàn thứ nhất trong tháng thứ nhất; và binh-đoàn của người có 24 ngàn người. ³Người từ những con trai của Phê-rết, và thống-lãnh tất cả các vị chỉ-huy-trưởng quân-đội trong tháng thứ nhất. ⁴Đô-đai người A-hô-a và binh-đoàn của người có trách-nhiệm trong tháng thứ hai, Mích-lô là sĩ-quan-trưởng; và binh-đoàn của người có 24 ngàn người. ⁵Vị chỉ-huy-trưởng thứ ba của quân-đội cho tháng thứ ba là Bê-na-gia, con trai của thầy tế-lễ Giê-hô-gia-đa, làm thủ-lãnh; và binh-đoàn của người có 24 ngàn người. ⁶Bê-na-gia này là người đàn-ông mạnh-dạn trong nhóm 30, và có trách-nhiệm nhóm 30; và coi binh-đoàn của người là A-mi-xa-đáp con trai của người. ⁷Vị thứ tư cho tháng thứ tư là A-sa-ên em trai của Giô-áp, và Xê-ba-đia con trai của người tiếp theo người; và binh-đoàn của người có 24 ngàn người. ⁸Vị thứ năm cho tháng thứ năm là chỉ-huy-trưởng Sa-mê-hút người Gít-ra; và binh-đoàn của người có 24 ngàn người. ⁹Vị thứ sáu cho tháng thứ sáu là Y-ra con trai của Y-kết người Thê-cô-a; và binh-đoàn của người có 24 ngàn người. ¹⁰Vị thứ bảy cho tháng thứ bảy là Hê-lét người Pha-lôn trong các con trai của Ép-ra-im; và binh-đoàn người có 24 ngàn người. ¹¹Vị thứ tám cho tháng thứ tám là Si-bê-cai người Hu-sa thuộc các người Xê-ra; và binh-đoàn của người có 24 ngàn người. ¹²Vị thứ chín cho tháng thứ chín là A-bi-ê-xe người A-na-tốt thuộc các người Bên-gia-min; và binh-đoàn của người có 24 ngàn người. ¹³Vị thứ mười cho tháng thứ mười là Ma-ha-rai người Nê-tô-pha thuộc các người Xê-ra; và binh-đoàn người có 24 ngàn người. ¹⁴Vị thứ mười-một cho tháng thứ mười-một là Bê-na-gia người Phi-ra-thôn thuộc các con trai của Ép-ra-im; và binh-đoàn của người có 24 ngàn người. ¹⁵Vị thứ mười-hai cho tháng thứ mười-hai là Hiên-đai người Nê-tô-pha thuộc Ôt-ni-ên; và binh-đoàn của người có 24 ngàn người.

Các tộc-trưởng của các chi-tộc (27.16-27.24)

¹⁶Bây giờ chịu trách-nhiệm các chi-tộc Y-sơ-ra-ên có: tộc-trưởng cho các người Ru-bên là Ê-li-ê-se con trai của Xiéc-ri; cho các người Si-mê-ôn, Sê-pha-tia con trai của Ma-a-ca; ¹⁷cho Lê-vi, Ha-sa-bia con trai của Kê-mu-ê; cho A-rôn, Xa-đốc; ¹⁸cho Giu-đa, Ê-li-hu, một trong các người anh của Đa-vít; cho Y-sa-ca, Ôm-ri con trai của Mi-ca-ên; ¹⁹cho Sa-bu-lôn, Gít-mai-gia con trai của Ô-ba-đia; cho Nêp-ta-li, Giê-rê-môt con trai của A-ch-ri-ên; ²⁰cho các con trai của Ép-ra-im, Ô-sê con trai của A-xa-ri; cho

¹Bạt-ba: có thể là sân hay hàng cột

phân-nửa chi-tộc Ma-na-se, Giô-ên con trai của Phê-đa-gia; ²¹cho phân-nửa chi-tộc Ma-na-se ở Ga-la-át, Y-đô con trai của Xa-cha-ri; cho Bên-gia-min, Gia-a-si-ên con trai của Áp-ne; ²²cho Đan, A-xa-rên con trai của Giê-rô-ham. Đây là các ông hoàng của những chi-tộc Y-sơ-ra-ên. ²³Nhưng Đa-vít không đếm các người 20 tuổi trở xuống, vì Đức GIA-VÊ đã phán Ngài sẽ nhân Y-sơ-ra-ên lên nhiều như các ngôi sao trên trời. ²⁴Giô-áp con trai của Xê-ru-gia đã bắt đầu đếm, nhưng chẳng làm xong; và vì việc này, con thanh-nộ giáng trên Y-sơ-ra-ên, và con số ấy không được kê trong bản kê khai của biên-niên-sử của Vua Đa-vít.

Các loại giám-thị (27.25-27.31)

²⁵Bây giờ Át-ma-vết con trai của A-đi-ên có trách-nhiệm về các nhà kho của vua. Còn Giô-na-than con trai của U-xi-gia thì có trách-nhiệm về các nhà kho trong xứ, trong các thành, trong các thôn-xã, và trong các tháp. ²⁶Êt-ri con trai của Kê-lúp có trách-nhiệm về các nông-nhân, là những kẻ vun xới đất đai. ²⁷Si-mê-i người Ra-ma có trách-nhiệm về các vườn nho; và Xáp-đi người Sê-pham có trách-nhiệm về sản-phẩm các vườn nho *chứa* trong các hầm rượu nho. ²⁸Ba-anh-Ha-nan người Ghê-đe có trách-nhiệm về các cây ô-li-ve và sung-dâu trong các vùng đồng-bằng; và Giô-ách có trách-nhiệm về các kho dầu. ²⁹Và Sít-trai người Sa-rôn có trách-nhiệm về các bầy bò ăn cỏ tại Sa-rôn; và Sa-phát con trai của Át-lai có trách-nhiệm về các bầy bò trong các thung-lũng. ³⁰Và Ô-binh người Ích-ma-ên có trách-nhiệm về những con lạc-đà; và Giê-đi-a người Mê-rô-nốt có trách-nhiệm về những con lừa. ³¹Và Gia-xít người Ha-ga-rít có trách-nhiệm về các bầy chiên. Đây là tất cả các người giám-thị coi tài-sản của vua Đa-vít.

Các cố-vấn (27.32-27.34)

³²Giô-na-than, cậu của Đa-vít, cũng là một cố-vấn, người có sự hiểu-biết, và là quan ký-lục⁽¹⁾; Giê-i-ên con trai Hác-mô-ni dạy học cho những hoàng tử. ³³Và A-hi-tô-phên là cố-vấn cho vua; còn Hu-sai người A-t-kít là bạn của vua. ³⁴Giê-hô-gia-đa con trai của Bê-na-gia và A-bia-tha kế nghiệp A-hi-tô-phên; còn Giô-áp là chỉ-huy-trưởng của quân-đội nhà vua.

Đa-vít chỉ-dạy Sa-lô-môn về đền-thờ (28.1-28.21)

28¹Bây giờ Đa-vít tập-hợp tại Giê-ru-sa-lem tất cả các quan-viên Y-sơ-ra-ên, các ông hoàng của những chi-tộc, và các chỉ-huy-trưởng của các binh-đoàn phục-vụ nhà vua, các chỉ-huy-trưởng hàng ngàn, các chỉ-huy-trưởng hàng trăm, và các giám-thị tất cả tài-sản và gia-súc của vua và của những hoàng tử, với các quan-viên và các người đàn-ông mạnh-dạn, tức là tất cả các người dũng-cảm. ²Rồi vua Đa-vít đứng dậy và nói: “Hãy lắng-nghe ta, hỡi anh em của ta và dân ta; ta đã có trong tâm ta *ý-định* xây-cất một cái đền vĩnh-cửu cho rương giao-ước của Đức GIA-VÊ và cho cái bệ chân của Đức Chúa TRỜI chúng ta. Vì vậy ta đã làm các sự chuẩn-bị để xây-cất. ³Nhưng Đức Chúa TRỜI đã phán cùng ta: ‘Người sẽ không được xây một cái đền cho danh Ta vì người là một người của chiến-tranh và đã làm đổ máu *lâu nay*.’ ⁴Tuy nhiên, Đức GIA-VÊ, Đức Chúa TRỜI của Y-sơ-ra-ên đã

chọn ta từ cả nhà của cha ta để làm vua Y-sơ-ra-ên mãi mãi. Vì Ngài đã chọn Giu-đa để làm lãnh-tụ; trong nhà Giu-đa, nhà tổ-phụ của ta, và ở giữa các con trai của cha ta, Ngài đã lấy làm vui lòng nơi ta để lập làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên. ⁵Và từ tất cả các con trai ta (vì Đức GIA-VÊ đã ban cho ta nhiều con trai), Ngài đã chọn con trai Sa-lô-môn ta để ngồi trên ngôi của vương-quốc của Đức GIA-VÊ trên Y-sơ-ra-ên. ⁶Và Ngài đã phán cùng ta: ‘Con trai Sa-lô-môn của người là người sẽ xây đền của Ta và các sảnh của Ta, vì Ta đã chọn nó để là một đứa con trai đối với Ta và Ta sẽ là một người cha đối với nó. ⁷Và Ta sẽ vững-lập vương-quốc của nó mãi mãi, nếu nó kiên-quyết thực-hành các điều-răn của Ta và các mạng-lệnh của Ta, như được làm ngày nay.’ ⁸Vì vậy bây giờ, trong mắt tất cả Y-sơ-ra-ên, hội-chúng của Đức GIA-VÊ, và trong khi Đức Chúa TRỜI của chúng ta nghe, hãy tuân-phục và bám theo tất cả các điều-răn của GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của các người để các người có thể chiếm-hữu xứ tốt-lành này và truyền nó lại cho các con trai của các người đến sau các người mãi mãi.

⁹‘Về phần người, hỡi con trai Sa-lô-môn của ta, hãy biết Đức Chúa TRỜI của tổ-phụ con, và phụng-sự Ngài với mọi tâm trọn-vẹn và với một hồn sẵn lòng; vì Đức GIA-VÊ dò-xét tất cả các tâm-lòng và hiểu-biết mọi *ý-định* của các tư-tưởng. Nếu con tìm-kiếm Ngài, Ngài sẽ để con tìm được Ngài; nhưng nếu con bỏ rơi Ngài, Ngài sẽ bác-bỏ con đời đời. ¹⁰Bây giờ hãy cân-nhắc, vì Đức GIA-VÊ đã chọn con để xây-cất một cái đền *làm* nơi thánh; hãy dũng-cảm và hành-động.’”

¹¹Đoạn Đa-vít trao cho con trai Sa-lô-môn của mình cái sơ-đồ về công vòm của cái đền, các dinh thự của nó, các nhà kho của nó, các phòng trên của nó, các phòng trong của nó, và phòng cho chỗ ngồi khoan-hòng; ¹²và sơ-đồ về mọi sự mà người đã có trong trí, cho các sân của đền của Đức GIA-VÊ, và cho tất cả các phòng xung-quanh, cho các nhà kho của đền của Đức Chúa TRỜI, và cho các nhà kho chứa các vật dâng-hiến; ¹³cũng cho những ban-thứ các thầy tế-lễ và các người Lê-vi và cho mọi công-việc phục-dịch của đền Đức GIA-VÊ và cho tất cả các khí-cụ cho việc phục-dịch trong đền Đức GIA-VÊ; ¹⁴cho các *khí-cụ* bằng vàng, trọng lượng vàng cho tất cả khí-cụ cho mọi thứ phục-dịch; cho các khí-dụng bằng bạc, trọng lượng bạc cho tất cả khí-cụ cho mọi thứ phục-dịch; ¹⁵và trọng lượng vàng cho các giá đèn bằng vàng và các thếp đèn bằng vàng của chúng, với trọng lượng của mỗi chân đèn và các thếp đèn của nó; và trọng lượng bạc cho các giá đèn bằng bạc, với trọng lượng của mỗi giá đèn và các thếp đèn của nó tùy theo cách dùng của mỗi giá đèn; ¹⁶và vàng theo trọng lượng cho các bàn bánh mì trung-hiến, cho mỗi cái bàn; và bạc cho những cái bàn bằng bạc; ¹⁷và những cái đĩa, những cái chậu, các bình đựng nước bằng vàng ròng; và cho những cái tô bằng vàng với trọng lượng cho mỗi cái tô; và cho những cái tô bằng bạc với trọng lượng cho mỗi cái tô; ¹⁸và cho cái bàn-thờ xông hương vàng tinh-luyện theo trọng lượng; và vàng cho mô hình của cỗ xe, tức là các Chê-rúp sẽ *cánh* ra phủ rương giao-ước của Đức GIA-VÊ. ¹⁹“Tất cả,” Đa-vít nói, “Đức GIA-VÊ đã khiến ta hiểu bằng chữ⁽²⁾ bởi bàn tay Ngài ở trên ta, tất cả những chi-tiết của mô-hình này.”

¹một thư-ký

²Nghĩa là: hiểu rõ ràng

20Đoạn Đa-vít nói với con trai Sa-lô-môn của mình: “Hãy kiên quyết và can-đảm, và hành-động; đừng sợ cũng đừng mất tinh-thần, vì GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI, Đức Chúa TRỜI của ta, ở cùng con. Ngài sẽ không phụ con cũng chẳng bỏ rơi con cho đến khi mọi công-việc cho sự phục-vụ đền Đức GIA-VÊ được hoàn-thành. 21Kìa, bây giờ, có những ban-thứ của các thầy tế-lễ và các người Lê-vi cho mọi sự phục-vụ đền Đức Chúa TRỜI, và mọi người sẵn lòng mà có bất cứ kỹ-năng gì sẽ ở với con trong tất cả các công tác. Các quan-viên và tất cả dân-chúng cũng sẽ hoàn-toàn vâng theo lệnh của con.”

Những của-lễ cho đền-thờ (29.1-29.9)

29¹Đoạn vua Đa-vít nói với toàn-thể hội-chúng: “Con trai Sa-lô-môn của ta, một mình nó Đức Chúa TRỜI đã chọn, còn trẻ tuổi và không có kinh-nghiệm, mà công-việc lại lớn-lao; vì cái đền không phải cho loài người, nhưng cho GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI. 2Bây giờ với tất cả khả-năng của ta, ta đã cung-cấp cho đền của Đức Chúa TRỜI ta: vàng cho các vật bằng vàng, bạc cho các vật bằng bạc, đồng cho các vật bằng đồng, sắt cho các vật bằng sắt, gỗ cho các vật bằng gỗ, hồng-ngọc mã-não và đá để khám, đá có kim-loại hơi xanh lại dòn, đá có các màu sắc khác nhau, và mọi loại đá quý, cùng thạch-cao tuyệt-hoa rất nhiều. 3Và hơn nữa, trong sự vui-thích của ta noi đền của Đức Chúa TRỜI ta, kho vàng và bạc của ta, ta dâng cho đền của Đức Chúa TRỜI của ta, trên tất cả các thứ mà ta đã cung-cấp cho đền thánh: 43 ngàn ta-lăng vàng, thuộc vàng Ô-phia, và 7 ngàn ta-lăng bạc tinh-luyện, để ốp các vách tường của các dinh thự; 5vàng thì cho các vật bằng vàng, bạc thì cho các vật bằng bạc, nghĩa là, cho mọi công việc được làm bởi những thợ thủ-công. Thế thì ai sẵn lòng hiến-dâng chính mình ngày hôm nay cho Đức GIA-VÊ?”

6Lúc đó, các người cầm-quyền của những gia-hộ của tổ-phụ, những ông hoàng của các chi-tộc Y-sơ-ra-ên, và các chỉ-huy-trưởng hàng ngàn và hàng trăm, với các giám-thị coi công-việc của nhà vua đều hiến-dâng một cách vui-lòng; 7và cho công việc cho đền của Đức Chúa TRỜI, họ dâng: 5 ngàn ta-lăng vàng và 10 ngàn đa-riéc⁽¹⁾ vàng, 10 ngàn ta-lăng bạc, 18 ngàn ta-lăng đồng, và 100 ngàn ta-lăng sắt. 8Và bất cứ người nào có đá quý cũng cho chúng vào kho bạc của đền Đức GIA-VÊ, trong sự chăm-sóc của Giê-i-ên người Ghê-tôn. 9Lúc đó dân-chúng mừng-rỡ bởi vì họ đã hiến-dâng như thế một cách vui lòng, vì họ đã làm việc hiến-dâng của họ cho Đức GIA-VÊ với một tâm trọn- vẹn, và vua Đa-vít cũng rất mừng-rỡ.

Lời cầu-nguyện của Đa-vít (29.10-29.20)

10Thế là Đa-vít chúc-tụng Đức GIA-VÊ trong khi tất cả hội-chúng nhìn thấy; Đa-vít nói: “Chúa đáng chúc-tụng, GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của tổ-phụ của Y-sơ-ra-ên của chúng con ôi, mãi mãi và vô-cùng. 11Của Chúa, Đức GIA-VÊ ôi là sự vĩ-đại, quyền-năng, vinh-quang, chiến-thắng, và oai-nghi, thật sự mọi vật ở trong các tầng trời và trái đất; của Chúa là quyền-lực, Đức GIA-VÊ ôi, và Chúa nâng chính Chúa lên cao làm đầu trên tất cả. 12Cả sự giàu-sang lẫn vinh-dự đều đến từ Chúa, và Chúa cai-trị trên tất cả, và trong tay Chúa là quyền-năng và sức mạnh; và nó

nằm trong tay Chúa để thành vĩ-đại, và để tăng thêm sức mạnh cho mọi người. 13Vì thế, bây giờ, Đức Chúa TRỜI của chúng con ôi, chúng con cảm-tạ Chúa, và ca-tụng danh vinh-hiến của Chúa. 14Nhưng con là ai và dân con là gì mà chúng con lại có thể dâng-hiến dồi-dào như thế này? Vì tất cả các vật đều đến từ Chúa, và từ tay Chúa chúng con đã cho Chúa. 15Vì chúng con là những kẻ tạm-trú trước mặt Chúa, những kẻ ở đậu, như tất cả các tổ-phụ của chúng con đã là vậy; những ngày chúng con trên trái đất y như một cái bóng, và chẳng có một hy-vọng gì cả. 16GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của chúng con ôi, mọi sự dư-dật này mà chúng con đã cung-cấp để xây cho Chúa một cái đền cho danh thánh của Chúa, ấy là từ tay Chúa, và tất cả là của Chúa. 17Vì con biết, Đức Chúa TRỜI của con ôi, rằng Chúa thử tâm-lòng và vui-thích sự ngay-thắng, con, bằng sự ngay-thắng của tâm con, đã vui-lòng hiến-dâng tất cả những vật này; vì vậy bây giờ với sự vui-mừng con đã thấy dân Chúa, những người có mặt ở đây, vui-lòng dâng-hiến lên Chúa. 18Đức GIA-VÊ ôi, Đức Chúa TRỜI của Áp-ra-ham, Y-sác, và Y-sơ-ra-ên, tổ-phụ của chúng con, xin giữ-gìn cái này mãi mãi theo các ý-định của tâm của dân Chúa, và xin hướng tâm họ về Chúa; 19và xin ban cho con trai Sa-lô-môn của con một tâm-lòng trọn- vẹn để tuân-giữ các điều-răn của Chúa, các chứng-cớ của Chúa, và các mạng-lệnh của Chúa, và để thực-hành chúng hết thảy, và để xây đền-thờ này, mà con đã cung-cấp vật liệu.”

20Đoạn Đa-vít nói với tất cả hội-chúng: “Bây giờ hãy chúc-tụng GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI các người.” Tất cả hội-chúng chúc-tụng Đức GIA-VÊ, Đức Chúa TRỜI của tổ-phụ họ, cúi đầu xuống mà lạy Đức GIA-VÊ và lạy nhà vua.

Những tế-vật (29.21-29.22a)

21Và vào ngày sau, họ dâng những tế-vật cho Đức GIA-VÊ và hiến-dâng các của-lễ thiêu cho Đức GIA-VÊ, 1 ngàn con bò đực, 1 ngàn con chiên đực, và 1 ngàn con chiên con, cùng các của-lễ rót rượu và rất nhiều tế-vật cho tất cả Y-sơ-ra-ên. 22^aThế là họ ăn uống vào ngày đó trước mặt Đức GIA-VÊ với sự vui-mừng lớn-lao.

Sa-lô-môn lại được lập lên làm vua (29.22b-29.27)

22^bVà họ tôn Sa-lô-môn con trai Đa-vít lên làm vua một lần thứ nhì, và họ xúc đầu cho người làm nhà cai-trị cho Đức GIA-VÊ và Xa-đốc làm thầy tế-lễ. 23Đoạn Sa-lô-môn ngồi trên ngai của Đức GIA-VÊ làm vua trong chỗ của Đa-vít, cha của mình; và người phồn-vinh, và tất cả Y-sơ-ra-ên tuân-phục người. 24Và tất cả các quan-viên, những người đàn-ông mạnh-dạn, cùng với tất cả các con trai của vua Đa-vít đều nguyện trung-thành với vua Sa-lô-môn. 25Và Đức GIA-VÊ nâng cao Sa-lô-môn trong cái nhìn của tất cả Y-sơ-ra-ên, và ban trên người sự oai-nghi của hoàng-gia chưa từng có trên bất cứ một vị vua nào trước người tại Y-sơ-ra-ên.

26Bây giờ Đa-vít con trai Y-sai đã trị-vì trên cả Y-sơ-ra-ên. 27Và thời-gian mà người trị-vì trên Y-sơ-ra-ên là 40 năm; người trị-vì tại Hép-rôn 7 năm và người trị-vì tại Giê-ru-sa-lem 33 năm.

Cái chết của Đa-vít (29.28-29.30)

28Sau đó người qua đời trong tuổi rất già, trọn đầy các ngày, giàu-sang và vinh-dự, và con trai Sa-lô-môn của

¹đa-riéc là đồng tiền bằng vàng của nước Phe-ro-so

1 Sử-ký 29.29-29.30

người trị-vì trong chỗ của người. ²⁹Bây giờ công việc của vua Đa-vít, từ đầu cho đến cuối, được ghi chép trong biên-niên-sử của tiên-kiến Sa-mu-ên, trong biên-niên-sử của tiên tri Na-than và trong biên-niên-sử của tiên-kiến Gát, ³⁰với tất cả sự trị-vì của người, quyền-năng của người, và các tình-huống đến trên người, trên Y-so-ra-ên, và trên tất cả những vương-quốc của các xứ.